



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**  
**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY**

# **HỒ SƠ NĂNG LỰC**

# **COMPANY PROFILE**

**HÀ NỘI, THÁNG 01 - NĂM 2019**

Tel: 024.36872888 – 0243.6876268 \* Fax: 024.36815139 \* Website: <http://www.gsteel.com.vn> \* Email: [gsteelvn@gmail.com](mailto:gsteelvn@gmail.com)



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự 16-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Liên, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelv@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

### Kính gửi : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

*Trước tiên, Công ty Cổ phần Thép tổng hợp – Gsteel jsc., xin gửi tới Quý Ban lời chào trân trọng và hợp tác.*

Được biết Quý Ban Quản lý Dự án hiện nay đang triển khai Dự án xây dựng có nhu cầu một số loại sản phẩm ống thép đen, ống thép mạ kẽm, thép cốt bê tông cán nóng, thép hình,... Chúng tôi mong muốn được trở thành nhà cung cấp các sản phẩm thép cho Dự án nói trên.

Kể từ khi thành lập, chúng tôi đã cung cấp sản phẩm cho nhiều công ty xây dựng có uy tín như: Obayashi Corporation; Sumitomo Construction Co., Ltd, Taisei Raytec, Cienco 1, Cienco 4, Tổng công ty xây dựng Hà Nội, Tổng công ty lắp máy Lilama, Tổng công ty Licogi, Tổng công ty Vinaconex, Tổng công ty xây dựng số 1 Cofico,... Nhiều dự án xây dựng cấp Quốc gia như: Dự án Cầu Thanh Trì, Dự án Cầu Vĩnh Tuy, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Đường cao tốc Láng – Hòa Lạc, Cầu Giẽ - Ninh Bình, Long Thành – Dầu Dây, Tòa nhà Keangnam, The Manor, Khu đô thị Ciputra, Cầu Nhật Tân, Cầu vượt Ngã Ba Huế... Các dự án trong ngành Bưu chính viễn thông, ngành xây lắp điện, chế tạo thiết bị đang và đã sử dụng sản phẩm thép của Công ty chúng tôi.

Chúng tôi luôn tin tưởng rằng sản phẩm Thép do Công ty Chúng tôi cung cấp với chất lượng tốt nhất, dịch vụ sau bán hàng hoàn hảo, giá cả cạnh tranh sẽ là sự lựa chọn đúng đắn, có đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng, phát triển không ngừng của Quý đơn vị.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP – GSTEEL**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**  
**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY**

Office: Biệt thự 16 10-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

---

**To: PROJECT MANAGAMENT UNIT**

*Firstly, General Steel Joint Stock Company – Gsteel.jsc., sends the respectful and cooperative greeting to the Unit and the Contractor.*

I see that the Project Management Unit is deploying Project and has demand of buying some kinds of steel pipe, straight galvanized steel pipes produced, rebar, steel shape by Viet – Duc Steel Pipe Factory, Hoa Phat, 190 according to standard BS 1387-1985, ASTM – A53. We hope to become the supplier of steel products for project.

Since establishing, we supplied products for many prestigious construction companies such as: Obayashi Corporation, Sumitomo Construction Co., Ltd, Taisei Raytec, Tokyu Construction Co., Ltd, CIENCO 1, CIENCO 4, Hanoi Construction Corporation, LILAMA Corporation, LICOGI Corporation, VINACONEX Corporation, Construction Corporation No. 1 COFICO ...Many construction projects at national level such as: Project of Thanh Tri bridge, Project of Vinh Tuy bridge, National Convention Center, Freeways of Lang Hoa Lac, Cau Gie – Ninh Binh, Long Thanh – Dau Day, Keangnam, The Manor, Ciputra Urban Area, Project of Nhat Tan bridge, Hue junction flyover...projects in Posts and Telecommunications, electric erection, equipment manufacture have used steel products of our company.

We believe that our company's steel products with the best quality, perfect after-sales service, competitive price are your correct selection with important contribution in the increasing growth, development of your Unit.

*Thanks and best regards,*

**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY - GSTEEL**



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự lô 16-20/TT7 KĐT Dấu giã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 Fax: 024.36815139  
Email: gsteeln@gmail.com Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

## THÔNG TIN CÔNG TY

### CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP:

**Địa chỉ:** Biệt thự lô 16-20/TT7, Khu đô thị Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

**Điện thoại:** 024.3681.5138 – 0243.687.2888 **Fax:** 024.3681.5139

**Mã số thuế:** 0102576339

**Số tài khoản:** 21310000121489 tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Chi nhánh Nam Hà Nội.

**Người đại diện:** Ông Phạm Văn Giang **Chức vụ:** Tổng Giám đốc

### NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH:

#### ❖ Sản phẩm sản xuất và kinh doanh chính:

- Ống thép hàn đen: hình tròn, hình vuông, chữ nhật, ovan,...
- Ống thép mạ kẽm có nổi ren và vét phẳng hai đầu do các nhà máy Việt – Đức, Hòa Phát, Vinapipe, Seah,... sản xuất.
- Ống thép cán nóng.
- Thép xây dựng: Việt Đức, Việt Nhật, Hòa Phát, Việt Hàn, Việt Úc,...
- Thép hình nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Nhật: thép tấm lá, thép chế tạo, thép hình U, I, C, H, cọc ván thép lassen,...

#### ❖ Số lượng và trình độ cán bộ chuyên môn:

- Số lượng cán bộ công nhân viên tính đến nay: 100 người.
- Trình độ 65% cán bộ nhân viên có trình độ Đại học; lao động kỹ thuật chiếm 25 %, lao động phổ thông chiếm 10%.
- Sản lượng thép 60.000 tấn/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP – GSTEEL



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự 16-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

## INFORMATION OF COMPANY

### General Steel Joint Stock Company

**Address:** Villa No. 16-20/TT7, Tu Hiep Garden City, Thanh Tri District, Hanoi  
**Tel:** 024.3681.5138 – 0243.687.2888 **Fax:** 024.3681.5139  
**Tax code:** 0102576339  
**Account No.:** 21310000121489  
**At:** Bank for Investment and Development, South Hanoi Branch.  
**Represented by:** Mr. Pham Van Giang **Title:** General Director

### Production and Business Capacity

#### ❖ *Main Products and Business:*

- Black mild steel pipes: in round, square, rectangle, oval, and etc. shapes;
- Couplered and straight galvanized steel pipes manufactured by Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company, Hoa Phat Company, Vinapipe, Seah, and etc.;
- Hot rolled steel pipes;
- Construction steels manufactured by Vina Kyoei Steel, Hoa Phat Company, VSC – POSCO Steel Corporation (VPS), Vinausteel, Pomina Steel Mill, and etc.
- Steel shape imported from China, Russia, and Japan: Sheet steel, manufactured steel, U, I, C, H shaped steel, Lassen steel sheet pile, and etc.

#### ❖ *Quantity and qualification of specialists:*

- Up to now number of staffs is: 100 persons
- Of which 65% possess university qualification, 25% of technicians, and 10% of labor workers.
- Steel production: 60,000 tons/year.

**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY - GSTEEL**



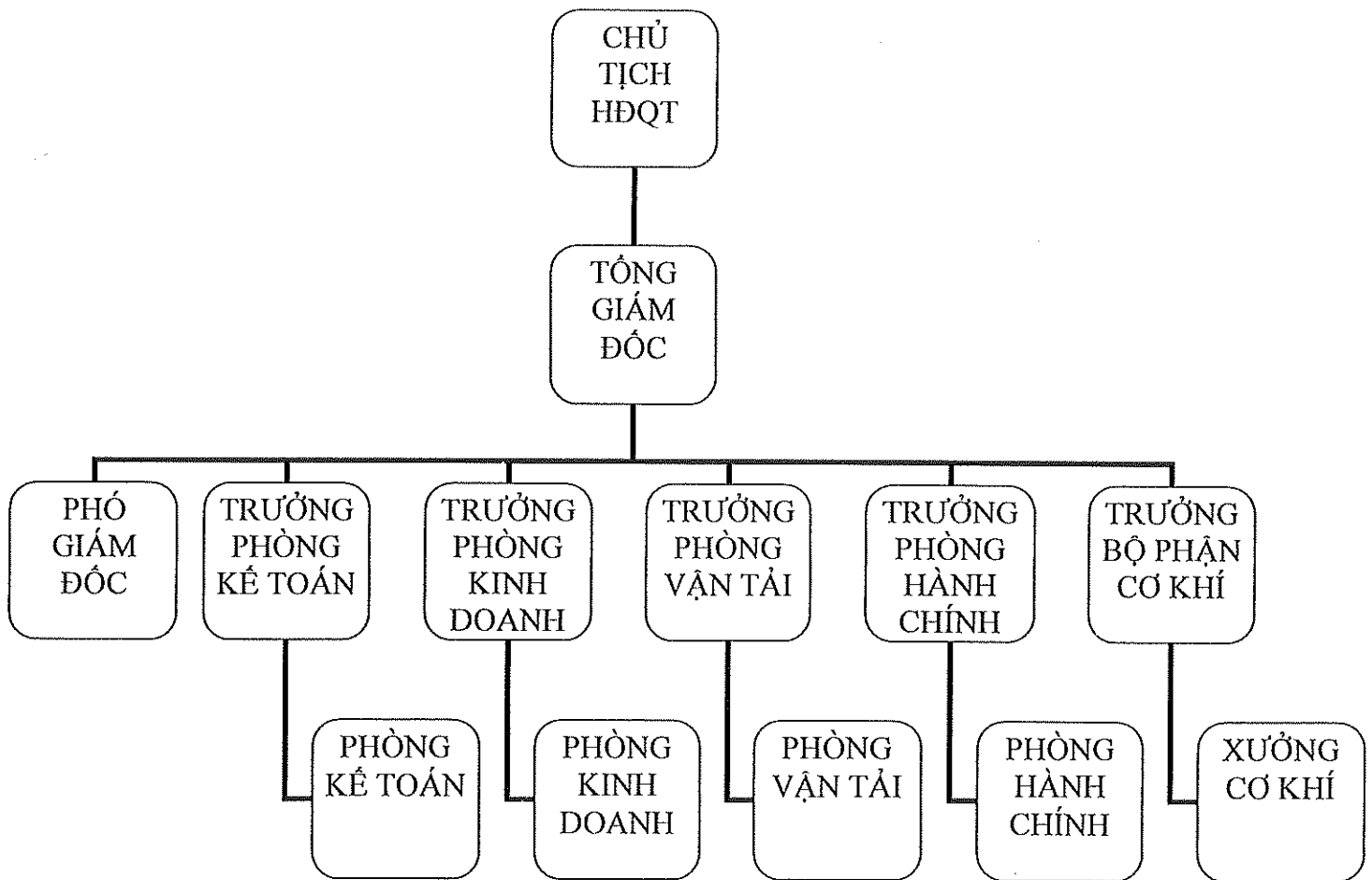
# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự số 16-20/TT7 KĐT Đẩu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelv@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP - GSTEEL

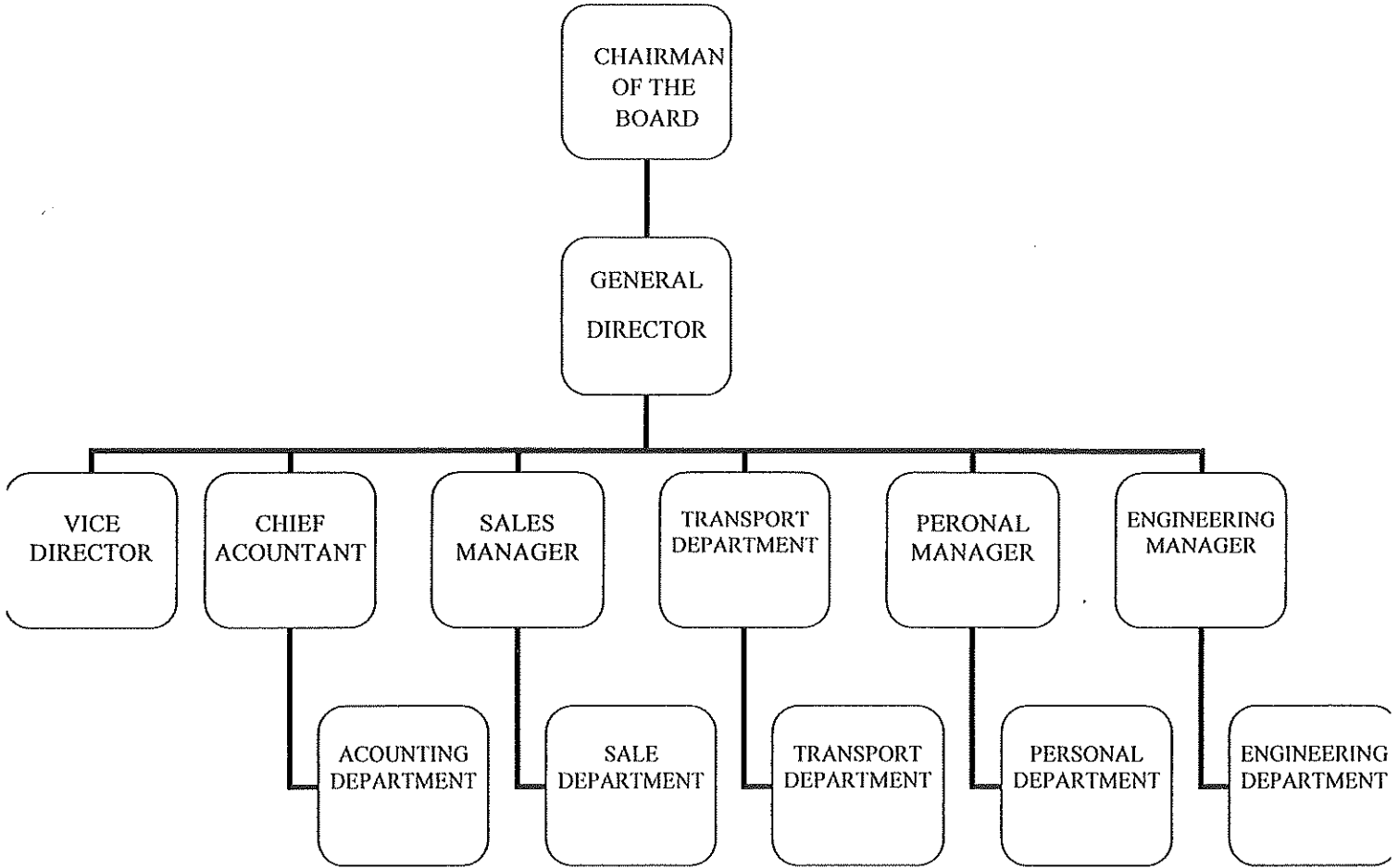


# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự lô 16-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteeln@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

*Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019*

## ORGANIZATION CHART



**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY – GSTEEL**



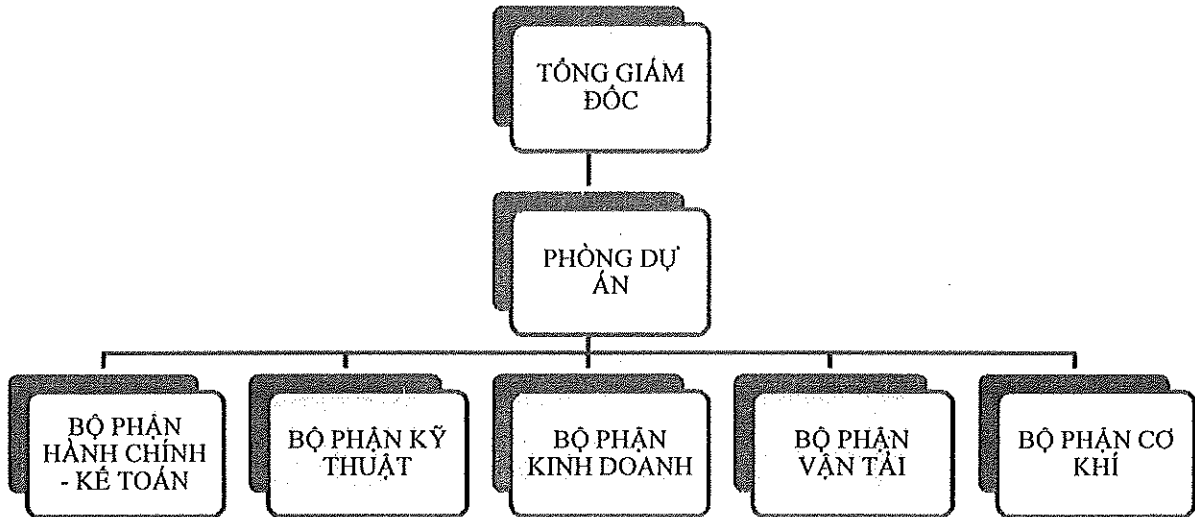
# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự lô 16-20/TT7 KĐT Đẩu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

### SƠ ĐỒ BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH DỰ ÁN



#### PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ PHẬN

- **TỔNG GIÁM ĐỐC:** Đại diện pháp nhân của công ty, thay mặt công ty ký các Hợp đồng kinh tế, trực tiếp điều hành công tác quản lý, và chỉ đạo sản xuất, kinh doanh của công ty. Là người có quyết định cao nhất trong công tác quản lý và tổ chức kinh doanh. Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo phòng dự án và các bộ phận của công ty và những vấn đề liên quan tới dự án.
- **Bộ phận kế toán – hành chính:** Chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát công trình, trực tiếp soạn thảo các mẫu biểu Hợp đồng nội bộ áp dụng chung cho công ty, tham mưu cho Giám đốc công ty quyết định về nhân sự. Đồng thời, phòng kế toán chịu trách nhiệm báo cáo về công tác quản lý tài chính, tham mưu cho Giám đốc ứng tiền mua hàng và quyết định nội bộ.
- **Bộ phận kỹ thuật:** Chịu trách nhiệm hỗ trợ và giám sát chất lượng hàng giao tại công trình.
- **Bộ phận kinh doanh:** Chịu trách nhiệm tìm kiếm khách hàng dự án và nghiên cứu thị trường.
- **Bộ phận vận tải:** Chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa từ kho tới công trình dự án.
- **Bộ phận cơ khí:** Chịu trách nhiệm gia công cơ khí các phụ kiện đi kèm với ống thép.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP - GSTEEL



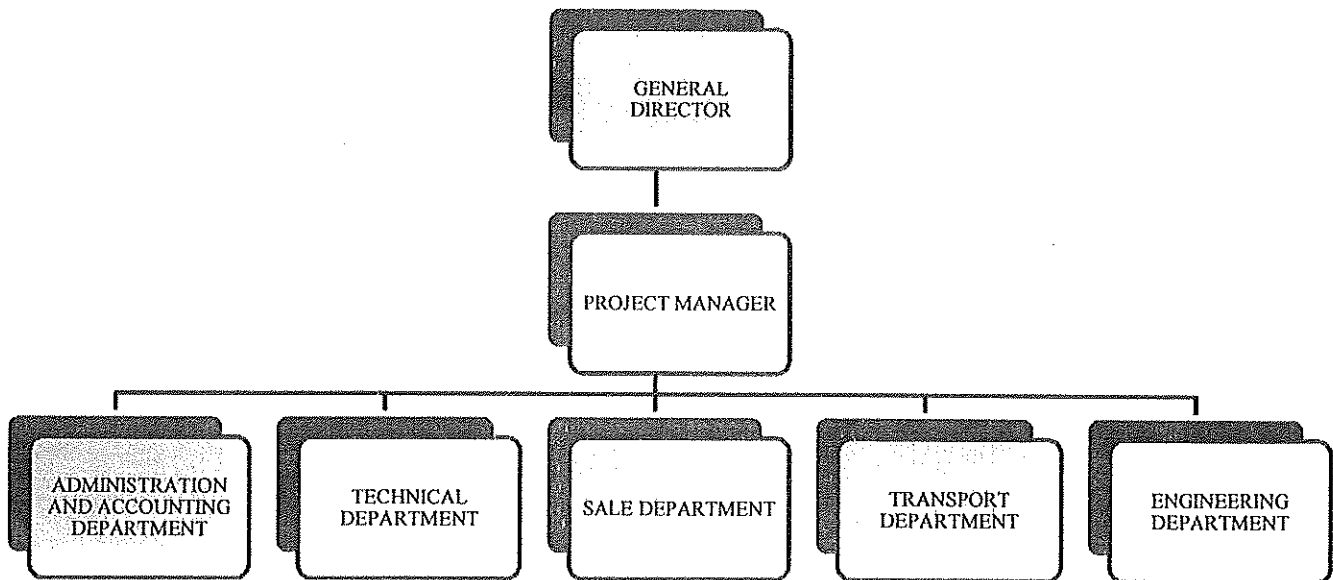


# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Biệt thự 16 16-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hanoi, January 1<sup>st</sup>, 2019

## PROJECT MANAGEMENT CHART



### Scope and responsibility of the department

- **DIRECTORS:** the legal representative of the company, on behalf of the company to sign economic contracts, to directly manage the production and business of the company. This is the highest decision manager in production and business of the organization. General director directly controls the project department and other departments and the issues related to the project.
- **Administration - accounting Department:** is responsible for monitoring the work, directly drafting internal contract forms applied to the company, advising the company's director of personnel decisions. Additionally, the accounting department is responsible for reporting on financial management, advising the director of purchases and internal decisions.
- **Technical department** is responsible for supporting and monitoring the quality of goods in the building projects.
- **Sale department** is responsible for looking for the new project customers, caring old customers and market research.
- **Transport department** is responsible for transporting goods from the warehouse to the construction projects.
- **Engineering department** is responsible for processing steel pipes and producing accessories.

GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY - GSTEEL



---

# DET NORSKE VERITAS

---

## MANAGEMENT SYSTEM CERTIFICATE

---

Certificate No. 63262-2009-AQ-VNM-UKAS

*This is to certify that:*

**General Steel Joint Stock Company**

136 Van Dien Town, Thanh Tri District, Ha Noi, Viet Nam

*Has been found to conform to the Management System Standard:*

**ISO 9001:2008**

*This Certificate is valid for the following product or service ranges:*

**Manufacture and supply of steel pipes, cold rolled coils, bolt & nut, deformed bar steel**

*Initial Certification date:*  
November 3<sup>rd</sup>, 2008

---

*This certificate is valid until:*  
November 3<sup>rd</sup>, 2017

---

*The audit has been performed under the supervision of:*

---

**Le Ngoc Lam**  
*lead Auditor*



013

*Place and date:*  
Ho Chi Minh City, October 27<sup>th</sup>, 2009

---

*For the Accredited Unit:*  
DET NORSKE VERITAS CERTIFICATION B.V.,  
THE NETHERLANDS

---

**Vo Thanh Tung**  
*Management Representative*

Lack of fulfilment of conditions as set out in the Certification Agreement may render this Certificate invalid.

DET NORSKE VERITAS CERTIFICATION B.V., Zwolseweg 1, 2994 LB Barendrecht, The Netherlands, Tel:+31 10 2922 688 - [www.dnv.com/](http://www.dnv.com/) [www.dnv.nl](http://www.dnv.nl)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0102576339

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 12 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 02 năm 2018

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GSTEEL., JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246470129

Fax: 0246470129

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: PHẠM VĂN GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011935899

Ngày cấp: 16/04/2009

Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1, thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Kiểm Danh Lương



**VG PIPE**  
ISO 9001: 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE**

**CHỨNG NHẬN**

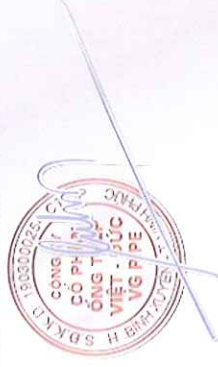
**CÔNG TY CP THÉP TỔNG HỢP**

Địa chỉ: 136 Khu ga, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội

**NHÀ PHÂN PHỐI ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE**

CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MINH HẢI

Địa Chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc  
Tel: +84.211.3887863 Fax: +84.211.3887912



# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Diệt thự ló 16-20/TT7 KĐT Đẩu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
Tel: 024.36815138 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

### CÁC HỢP ĐỒNG ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

Danh mục các hợp đồng đã thực hiện trong 8 năm gần đây

(Đơn vị tính: VND)

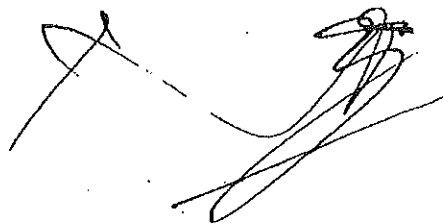
ST T	NỘI DUNG CUNG CẤP	TÊN DỰ ÁN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ CẤP
1	Ống thép và phụ kiện nối ống thép, thép cốt bê tông cán nóng	Cầu vượt Ngã Ba Huế	40.000.000.000	CTY CP ĐTXD TRUNG NAM
2	Ống thép và phụ kiện nối ống thép	Hầm chui đường bộ đèo cả Phú Yên	2.950.000.000	CIENCO 4
3	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước	Dự án cầu Nhật Tân	2.452.364.000	CIENCO 4 TOKYU CONSTRUCTION
4	Hệ thống cọc siêu âm	Nam Do Complex	5.341.332.000	VIMECO / Tcty VINACONEX
5	Hệ thống cọc siêu âm	Cầu Bến Thủy	4.526.000.000	CIENCO 4
6	Hệ thống cọc siêu âm	Ngân hàng VDB	985.620.000	XL An Bình
7	Hệ thống cọc siêu âm	Cầu Thanh Trì	8.300.000.000	SUMITOMO - OBAYASHI
8	Hệ thống cọc siêu âm	Khu dự án Splendor	6.542.325.000	POSCO E&C VINACONEX
9	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống kết cấu	Dự án khu lọc dầu Dung Quất	15.200.000.000	Tcty VINACONEX
10	Ống thép và phụ kiện nối ống thép	Sản xuất cửa nhựa lõi thép cung cấp các dự án	1.357.863.445	EURO WINDOW
11	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước	Dự án cầu Thanh Trì gói 2	4.423.335.000	CIENCO 4
12	Hệ thống cọc siêu âm, ống dẫn	Dự án Nhà máy Xi Măng Phú Thọ	3.242.000.000	Tcty LILAMA
13	Thép xây dựng, ống thép	Trung tâm hội nghị Quốc gia	3.700.000.000	Tcty COMA
14	Sản phẩm thép, ống thép	Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính	15.320.000.000	Tcty VINACONEX
15	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống kết cấu	Dự án đường cao tốc Láng - Hòa Lạc	8.320.039.494	VIMECO / Tcty VINACONEX

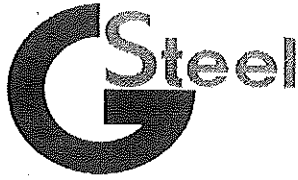
16	Thép hình H, I cán nóng, nhập khẩu Trung Quốc, Nga, Nhật,...	Tòa nhà Dầu khí Nghệ An	2.531.908.000	Cty XLDKMT
17	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống kết cấu	Khu đô thị Ciputra, Phú Mỹ Hưng	3.892.600.000	COFICO
18	Hệ thống cọc siêu âm	Cầu Vĩnh Tuy; Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Đường Cao tốc Láng - Hòa Lạc	4.294.620.000	CIENCO 4
19	Hệ thống cọc siêu âm, tuyến ống cấp nước, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống kết cấu	Dự án Thủy điện Sơn La	3.574.498.000	Tcty LILAMA
20	Ống thép và phụ kiện nối ống thép	Bưu điện Tp HCM, Tây Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hòa Bình, Nam Định,...	2.544.360.000	Cty XLBĐ
21	Ống thép và phụ kiện nối ống thép	Bưu điện Bắc Cạn, Ninh Bình, Hà Nam, Huế	2.244.370.000	Cty ĐTXDBĐ
22	Hệ thống cọc siêu âm	Dự án đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên	3.052.000.000	VINACONEX
23	Hệ thống cọc siêu âm	Dự án đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng	2.201.000.000	CTY PHÚC LỘC CIENCO 4
24	Hệ thống cọc siêu âm	Dự án đường cao tốc Quảng Ninh – Hải Phòng	2.400.000.000	CIENCO 4, CIENCO 8, CIENCO 1
25	Hệ thống cọc siêu âm	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi	2.305.000.000	CIENCO 4, CIENCO 1, CIENCO 6
26	Ống thép siêu âm, thép cốt bê tông cán nóng	Dự án nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn	6.950.000.000	Tcty LILAMA
27	Sản phẩm thép, ống thép giàn giáo, cốp pha	Nhà máy Canadian Solar Evar, Tasan II. Khu Vsip Hải Phòng	9.686.000.000	GIZA DEDICATED AND DEVOTED
28	Ống thép phòng cháy và phụ kiện	Movenpick Phú Quốc	5.328.000.000	SIGMA
29	Ống thép phòng cháy và phụ kiện	Nhà máy Masan III Lee Long, Phố Nối, Hưng Yên	3.274.580.000	EMCO
30	Hệ thống cọc siêu âm, thép xây dựng	Nhà máy xi măng Hoàng Thạch	5.783.620.000	ĐUA PHÁT



31	Hệ thống cọc siêu âm, thép xây dựng	Cầu Vượt Biển, Tân Vũ, Lạch Huyện	12.805.763.000	CTY PHÚC LỘC CIENCO 4
32	Hệ thống cọc siêu âm	Khu đô thị Times City, Royal City	10.983.267.000	FOUNTECH LONG GIANG LANDMARK
33	Ống thép phòng cháy và thép xây dựng	Nhà máy Dynamix, Vĩnh Phúc	11.784.680.000	GIZA GIA BẢO
34	Ống thép phòng cháy và phụ kiện	Nhà máy Vinfast	7.683.592.000	TÂN LONG HẢI
35	Hệ thống Ống thép phòng cháy, cấp thoát nước	Nhà máy giấy LeeMan, Hậu Giang	12.583.782.000	LIÊN THÀNH VIỆT NAM
36	Hệ thống cọc siêu âm	Cầu Cửa Hội	5.382.683.000	CIENCO 4 THUẬN AN
37	Ống thép hộp cốp pha, giàn giáo	Dự án nghỉ dưỡng và Casio Nam Hội An	6.387.482.000	PHÚ HÙNG SUN CITY
38	Hệ thống cọc siêu âm, thép xây dựng	Dự án vành đai trên cao	12.387.628.000	TRUNG CHÍNH TRUNG NAM
39	Ống thép hộp Cốp pha, giàn giáo	Nhà máy giấy Lee Man – Hậu Giang	18.786.982.000	CONSTREXIM

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**





# CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

## GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY

Office: Diệt Thự lô 16-20/TT7 KĐT Đầu giá Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội  
 Tel: 024.36815136 - 024.36876268 - 024.36872888 \* Fax: 024.36815139  
 Email: gsteelvn@gmail.com \* Website: www.gsteel.com.vn

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

### SIMILAR CONTRACTS ISSUED TO PROJECTS BY GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY List of contracts conducted during the last eight years

(Unit: VND)

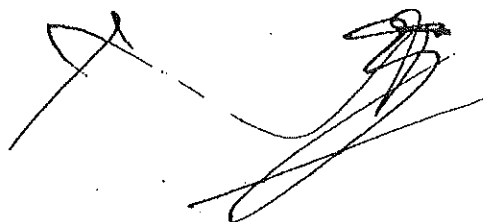
NO.	CONTEN OF SUPPLY	NAME OF PROJECT	VALUE	SOLD
1	Supplying steel pipes and couplers, Hot rolled concrete reinforcing steel	Hue junction flyover	40.000.000.000	TRUNG NAM CONSTRUCTION SJC
2	Supplying steel pipes and couplers	Phu Yen Road Tunnel	2.950.000.000	CIENCO4
3	Ultrasonic pile system, water supply pipe network	Nhat Tan Bridge no.3	2.452.364.000	CIENCO 4, TOKYU CONSTRUCTION
4	Ultrasonic pile system	Nam Do Complex	5.341.332.000	VIMECO / VINACONEX CORP.
5	Ultrasonic pile system	Ben Thuy Bridge	4.526.000.000	CIENCO 4
6	Ultrasonic pile system	VBD Bank	985.620.000	AN BINH CONSTRUCTION
7	Ultrasonic pile system	Thanh Tri Bridge	8.300.000.000	SUMITOMO - OBAYASHI
8	Ultrasonic pile system	Splendor Urban Area	6.542.325.000	POSCO E&C VINACONEX
9	Ultrasonic pile system, water supply pipe network, fire protection system, structure system, and etc.	Dung Quat Oil Refining	16.200.000.000	VINACONEX CORP.
10	Supplying steel pipes and couplers	Manufacture of plastic doors with steel cores provide the project	1.357.863.445	EURO WINDOW
11	Ultrasonic pile system, water supply pipe network	Thanh Tri Bridge Project No.2	4.423.335.000	CIENCO 4
12	Ultrasonic pile system	Cement plant project in Phu Tho	3.242.000.000	LILAMA CORP.
13	Construction steel, steel pipes	National Conference Center	3.700.000.000	COMA CORP.
14	Steel products, steel pipes	Trung Hoa - Nhan Chinh Urban Area	15.320.000.000	VINACONEX CORP.
15	Ultrasonic pile system, water supply pipe network, fire protection system, structure	Lang - Hoa Lac Highway	8.320.039.494	VIMECO / VINACONEX CORP.



16	H and I-shape steel, hot rolled imported China, Russia	Nghe An Petro Building	2.531.908.000	CENTRAL PETROLEUM CONSTRUCTION
17	Ultrasonic pile system, water supply pipe network, fire protection system, structure system, and etc.	Ciputra – Phu My Hung Urban Area Projects	3.892.600.000	COFICO
18	Ultrasonic pile system	Vinh Tuy bridge, Cau Gie – Ninh Binh Highway, Lang - Hoa Lac Highway	4.294.620.000	CIENCO 4
19	Ultrasonic pile system, water supply pipe network, fire protection system, structure system, and etc.	Son La Hydropower Project	3.574.498.000	LILAMACOR P.
20	Supplying steel pipes and couplers	Post offices in HCM City, Tay Ninh, Thanh Hoa, Nghe An, Hoa Binh, Nam Dinh, and etc.	2.544.360.000	POST OFFICE CONSTRUCTION
21	Supplying steel pipes and couplers	Post offices in Bac Can, Ninh Binh, Ha Nam, Hue, and etc.	2.244.370.000	POST OFFICE CONSTRUCTION
22	Ultrasonic pile system	Ha Noi – Thai Nguyen Highway	3.052.000.000	VINACONEX
23	Ultrasonic pile system	Ha Noi – Hai Phong Highway	2.201.000.000	PHU LOC CIENCO 4 Co.
24	Ultrasonic pile system	Quang Ninh – Hai Phong Highway	3.400.000.000	CIENCO 4, CIENCO 8, CIENCO 1
25	Ultrasonic pile system	Da Nang – Quang Ngai Highway	2.305.000.000	CIENCO 4, CIENCO 1, CIENCO 6
26	Ultrasonic pile and Hot rolled concrete reinforcing steel	Nghi Son Refineries	6.950.000.000	LILAMA CORP
27	Steel products, steel pipe scaffolding, developers	Canadian Solar Evar factory, Tasan II. Hai Phong Vsip Zone	9.686.000.000	GIZA DEDICATED AND DEVOTED
28	Fire prevention steel pipes and fittings	Movenpick Phu Quoc	5.328.000.000	SIGMA

29	Fire prevention steel pipes and fittings	Factory Tasan III Leelong, Pho Noi, Hung Yen	3.274.580.000	EMCO
30	Ultrasonic pile system, construction steel	Hoang Thach Cement Factory	5.783.620.000	DUA PHAT
31	Ultrasonic pile system, construction steel	Cau Vuot Bien, Tan Vu, Lach Huyen	12.805.763.000	PHUC LOC CIENCO 4
32	Ultrasonic pile system	Times City, Royal City	10.983.267.000	FOUNTECH LONG GIANG LANDMARK
33	Ultrasonic pile system and construction steel	Dynamix factory, Vinh Phuc	11.784.680.000	GIZA GIA BAO
34	Fire prevention steel pipes and fittings	Vinfast factory	7.683.592.000	TAN LONG HAI
35	Fire prevention steel pipes and fittings	LeeMan paper factory, Hau Giang	12.583.782.000	LIEN THANH VIET NAM
36	Ultrasonic pile system	Cua Hoi Bridge	5.382.683.000	CIENCO 4 THUAN AN
37	Steel pipe box formwork, scaffolding	Resort project and Casio South Hoi An	6.387.482.000	PHU HUNG SUN CITY
38	Ultrasonic pile system and construction steel	Elevated belt project	12.387.628.000	TRUNG CHINH TRUNG NAM
39	Steel pipe box Formwork, scaffolding	Lee Man paper factory, Hâu Giang	18.786.982.000	CONSTREXIM

**GENERAL STEEL JOINT STOCK COMPANY – GSTEEL**



**CÔNG TY TNHH ỚNG THÉP HOÀ PHÁT BD**  
**SỐ : 01TTH/HĐNT/ĐKT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2008.
- Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2008.
- Căn cứ vào nhu cầu đặt hàng và khả năng đáp ứng của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2019, chúng tôi gồm có :

**BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV ỚNG THÉP HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG (Bên Bán) .**

Địa chỉ trụ sở chính : Lô M, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, P.Tân Đông Hiệp, Dĩ An, T.Bình Dương  
Điện thoại : 02862.68.7979 Fax: 02862.94.7979

Tài khoản : 071005601576 – Vietcombank - CN Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 3700906187

Đại diện : Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP (Bên mua)**

Địa chỉ trụ sở chính : Biệt thự lô 16-20/TT7 Khu Đô Thị Đâu giá Tứ Hiệp-H Thanh Trì-TP.Hà Nội  
Điện thoại : 0243.681.5138 Fax: 024.3681.5139

Mã số thuế : 0102576339

Tài khoản : 2131 0000 121 489 tại BH TMCP Đầu tư và Phát Triển-CN Nam Hà Nội

Đại diện : Ông: Phạm Văn Giang Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều kiện điều khoản như sau:

### ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ.

#### 1.1 Tên hàng :

Bên A bán cho bên B Ống thép mạ kẽm nhúng nóng hai mặt, ống thép tôn mạ kẽm, ống thép đen tròn vuông hộp chữ nhật do bên A sản xuất.

Độ dày, độ dài và quy cách các sản phẩm trên có thể thay đổi tùy theo thỏa thuận của các bên căn cứ vào yêu cầu bên mua và khả năng sản xuất cung ứng của bên bán.

#### 1.2 Số lượng:

Số lượng, chủng loại hàng hoá được xác định cụ thể theo từng đơn đặt hàng được xác nhận theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

#### 1.3 Giá cả:

- Căn cứ vào lượng hàng tiêu thụ của bên B và tình hình thị trường ở từng thời điểm, bên A sẽ áp dụng cho bên B mức giá ưu đãi, được bên B chấp nhận theo từng đơn đặt hàng xác nhận theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

- Giá có thể thay đổi theo giá thị trường được hai bên thống nhất ghi trong các báo giá đơn đặt hàng cụ thể và thể hiện trong hóa đơn tài chính được xác nhận bởi bên A.



## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ.**

Ổng thép mới 100%, đảm bảo đúng tiêu chuẩn Kỹ thuật và được sản xuất tại nhà máy của bên A.

Tiêu chuẩn quy cách hàng hóa được thể hiện trong catalogues của bên A cung cấp cho bên B. Nếu khác quy cách thì bên B phải đặt cọc tạm ứng 30% giá trị lô hàng.

Ổng thép đen tròn 12.7 – 113.5 và vuông hộp cỡ nhỏ 10x30 – 60x120.

- Dung sai cho phép về mặt cắt:  $\pm 1\%$
- Dung sai cho phép về trọng lượng  $\pm 5\%$   
Chiều dài là +10mm    Độ dày là  $\pm 5\%$

Ổng thép đen tròn cỡ lớn 141.3 -219.1 và vuông hộp cỡ lớn 100x150 – 100x200.

- Dung sai cho phép về mặt cắt:  $\pm 1\%$
- Dung sai cho phép về trọng lượng  $\pm 8\%$   
Chiều dài là +10mm    Độ dày là  $\pm 8\%$

## **ĐIỀU 3: ĐƠN ĐẶT HÀNG.**

Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B phải thông báo cho bên A để hai bên thống nhất về số lượng, giá cả, quy cách chất lượng hàng hoá trước khi gửi cho bên A đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 3.1 Đơn đặt hàng phải bằng văn bản có chữ ký của bên B. Các đơn đặt hàng qua fax, email (số fax, địa chỉ Email theo đăng ký) có xác nhận của bên B và được bên A chấp thuận cũng được coi là có hiệu lực. Trường hợp nhận đơn hàng qua điện thoại hoặc tin nhắn bên B phải đăng ký số điện thoại giao dịch với bên A và được sự chấp thuận của bên A. Nếu đọc qua điện thoại thì sẽ xác nhận lại qua Fax, Email.
- 3.2 Đơn đặt hàng phải ghi rõ tên gọi chủng loại, số lượng, đơn giá hàng hoá đã được thống nhất giữa hai bên, thời gian, họ và tên đầy đủ của người nhận hàng, số xe nhận hàng. Người nhận hàng là lái xe hoặc người có văn bản ủy quyền hợp pháp của người ký kết hợp đồng này.
- 3.3 Đơn đặt hàng phải có tiền độ nhận hàng và được gửi đến bên A trước để bên A có kế hoạch sản xuất cung ứng hoặc sắp xếp điều chuyển hàng hóa và thông báo xác nhận chính thức.
- 3.4 Ngay sau khi nhận được đơn hàng, bên A sẽ tiến hành kiểm tra lại các thông tin về năng lực giao hàng và tiến hành xác nhận đơn hàng trong đó thống nhất với bên B quá trình giao nhận và tiến hành lập các phiếu, lệnh xuất hàng cho bên B.

## **ĐIỀU 4: GIAO NHẬN HÀNG HOÁ.**

### **4.1 Thời gian giao hàng:**

Căn cứ vào đơn hàng của Bên B và khả năng cung ứng của Bên A, hai bên sẽ thống nhất thời gian giao nhận hàng cụ thể mỗi ngày. Hàng được giao theo yêu cầu của bên B theo từng đơn đặt hàng cụ thể đã được bên A xác nhận.

### **4.2 Địa điểm giao nhận hàng hoá:**

Bên A giao hàng tới kho bên B trong TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận trong bán kính 80km. Nếu Bên B tự vận chuyển Bên A giao hàng cho Bên B tại Nhà máy Công ty TNHH Ống thép Hoà Phát tại 2 địa chỉ:

1. Địa chỉ NM Bình Dương: Lô M, Đường số 26 KCN Sóng thần 2, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương và Đường 20 KCN Sóng Thần 2, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương.

2. Địa chỉ NM Long An: 192 Đường Nguyễn Văn Tuôi, Tx Bến Lức, Tỉnh Long An

#### **4.3 Phương tiện và chi phí vận chuyển**

Vận chuyển: Nếu Bên B muốn Bên A vận chuyển xa hơn bán kính 80km thì phải trả thêm chi phí vận chuyển theo thỏa thuận. Bên B tự vận chuyển tại kho bên A thì bên A sẽ trừ chi phí vận chuyển cho bên B số tiền này được trừ vào hóa đơn tài chính.

#### **4.4 Xếp dỡ hàng hoá**

Giao hàng: Bên A thực hiện xếp hàng lên phương tiện vận chuyển. Bên B có trách nhiệm xuống hàng.

#### **4.5 Phương thức giao nhận hàng hóa:**

- Đối với mặt hàng ống thép do Bên A sản xuất, việc kiểm soát số lượng hàng giao nhận sẽ được thực hiện bằng cách đếm cây và tính trọng lượng theo ba-rem của nhà sản xuất.

- Bên B gửi cho bên A đơn đặt hàng được ký và đóng dấu của người có thẩm quyền mua hàng gửi qua Email: [gsteel.sg@gmail.com](mailto:gsteel.sg@gmail.com), Fax 024.3681.5139 có giá trị như bản gốc, nếu bên B tự vận chuyển thì lái xe phải xuất trình, bằng lái xe hoặc chứng minh nhân dân khi nhận hàng và phải đúng với đăng ký đã ghi trong đơn hàng hoặc qua tin nhắn. Người đại diện theo ủy quyền ký vào phiếu xuất kho của bên A, bao gồm cả lái xe và phụ xe của bên B khi bên B tự vận chuyển.

- Trường hợp bên A giao hàng tại kho bên B hoặc công trường, bên A sẽ thông báo trước, bên B có trách nhiệm bố trí người nhận, Phương tiện, nhân công, để giải phóng hàng nhanh nhất và cử đại diện ký phiếu xuất kho nhận hàng.

#### **4.6 Kiểm tra hàng hóa khi giao nhận:**

- Khi nhận hàng, bên B phải kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa, quy cách hàng hóa, hóa đơn chứng từ, tài liệu kèm theo, ký vào phiếu giao nhận hàng và sổ giao nhận hóa đơn. Nếu phát hiện hư hỏng, không đúng chủng loại hoặc số lượng nhận không đầy đủ như trên hóa đơn thì phải thông báo cho bên A biết ngay tại thời điểm nhận hàng để kịp thời xử lý. Bên A không phải chịu trách nhiệm về những sai sót về số lượng hàng hóa mà bên B đã ký xác nhận và không còn nguyên đại nguyên kiện.

- Việc giao nhận hàng phải được ghi vào Phiếu xuất kho. Hóa đơn bán hàng là cơ sở pháp lý để xác định việc giao hàng đã hoàn thành và xác định nghĩa vụ thanh toán tiền của bên B cũng như trách nhiệm của các bên về số lượng, chủng loại, chất lượng, quy cách đã thỏa thuận.

- Nếu ngoài dung sai hoặc kém chất lượng, bên A sẽ giảm giá, đổi hàng cho bên B hoặc bên B trả lại hàng.

- Khiếu nại chất lượng hàng hóa: Bên B có quyền và trách nhiệm khiếu nại về chất lượng hàng hóa trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời gian trên bên A không giải quyết.

## **ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.**

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào các tài khoản của Công ty Ống thép Hòa Phát Bình Dương đính kèm có xác nhận của chủ tài khoản. (Không trả tiền mặt, trừ trường hợp đặc biệt phải có giấy giới thiệu và phiếu thu của bên A).

- Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A dứt điểm 100% tổng giá trị hàng hóa theo từng đợt giao hàng trong vòng 15 ngày kể từ hai bên giao nhận hàng hóa. Quy định mỗi hóa đơn tài chính là một đợt giao hàng. Ngày giao hàng và giá trị hàng hóa căn cứ vào phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT của bên A.

- Hạn mức công nợ: Bên A đồng ý cho bên B hạn mức công nợ tối đa là: **1,00,000,000vnd** (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Bên B lấy hàng trong hạn mức công nợ tối đa cho phép. Trường hợp bên B lấy hàng và số tiền vượt quá hạn mức trên bên B thanh toán cho bên A 100% số tiền vượt hạn mức tối đa cho phép trước khi nhận hàng ngay cả khi chưa đến hạn thanh toán.

## **ĐIỀU 6: QUYỀN NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:**

### **6.1 Bên A:**

- Thông báo giá cả, số lượng, chủng loại hàng hoá, thời gian giao nhận khi nhận được thông tin đặt hàng của Bên B.

- Giao hàng hoá đúng chủng loại, số lượng và đúng thời hạn đã được hai bên xác nhận trong Đơn đặt hàng.

- Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước cho Bên B để làm cơ sở thanh toán, cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá theo yêu cầu của bên B.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

### **6.2 Bên B:**

- Thông báo cho Bên A để thống nhất về số lượng, chủng loại hàng hoá và biển số xe người đại diện nhận hàng khi gửi Đơn đặt hàng cho Bên A xác nhận.

- Thanh toán tiền hàng theo đúng quy định tại Hợp đồng.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 7: HỒ SƠ PHÁP LÝ**

- Bên B cung cấp giấy phép kinh doanh, quyết định bổ nhiệm Giám đốc bản mới nhất (nếu có) cho bên A.

- Bên B cung cấp cho bên A giấy ủy quyền giao dịch mua bán đối với trường hợp ủy quyền cho nhân viên giao dịch.

## **ĐIỀU 8: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

8.1 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, yêu cầu bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại trong các trường hợp sau:

- Bên B thực hiện các hành vi làm tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích, uy tín của Bên A. Vi phạm một trong các điều khoản hợp đồng và vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Bên B không thanh toán tiền hàng cho bên A theo đúng thời hạn quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

8.2 Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên A giao hàng không đúng số lượng, chủng loại, chất lượng quy cách đã thoả thuận mà không được sự đồng ý của Bên B.

- Bên A vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo hợp đồng này.

8.3 Trường hợp chấm dứt hợp đồng theo thoả thuận của các bên thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày thoả thuận chấm dứt, hai bên sẽ tiến hành làm thủ tục thanh lý Hợp đồng và bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tại thời điểm chấm dứt.

### ĐIỀU 9: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Bên A tạm ngừng giao hàng khi bên B không thanh toán đúng như điều 5 hợp đồng này.

- Bên B thanh toán chậm cho bên A phải chịu lãi suất 0.05% cho mỗi ngày quá hạn.

### ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu có bất kỳ tranh chấp hoặc các phát sinh khác liên quan đến Hợp đồng này, các bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí. Nếu các bên không đạt được thoả thuận về cách giải quyết trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết bởi Tòa án Bình Dương có thẩm quyền để phân xử. Mọi phân xử của tòa án cả hai bên đều phải thực hiện. Chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án do Bên thua kiện chịu.

### ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

11.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Nếu bên nào có hành vi vi phạm, gây thiệt hại cho bên kia thì sẽ phải đền bù mọi thiệt hại do mình gây ra.

11.2 Không bên nào được đơn phương từ bỏ hợp đồng trừ trường hợp quy định tại Điều 7. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng đều phải được làm bằng văn bản và được hai bên xác nhận (ký, đóng dấu) mới có giá trị pháp lý.

11.3 Không bên nào có quyền chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia.

11.4 Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

11.5 Hợp đồng này có 5 trang và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

ĐẠI DIỆN BÊN A



CHỦ TỊCH KIỂM GIÂM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Giang

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu đặt hàng và khả năng đáp ứng của các bên

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, chúng tôi gồm có :

**BÊN A: CN CÔNG TY TNHH ÓNG THÉP HOÀ PHÁT (Bên bán)**

Địa chỉ trụ sở chính : Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên

Điện thoại : 046.279.7120 - 26 Fax: 046.279.7131/ 32

Tài khoản : 117000060267 – NH Công Thương – CN Hà Nội  
0021001202333 VCB Thành Công

Mã số thuế : 0100598873-001

Đại diện : Ông Nguyễn Thái Sơn Chức vụ: Phó Giám đốc  
(Theo giấy ủy quyền số:01-19/UQOT)

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP (Bên mua)**

Địa chỉ trụ sở chính : Biệt thự lô 16-20TT7, khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Điện thoại : 043.681.5138 Fax: 043.6815138

Tài khoản : 0631100134004 NH TMCP Quân Đội–CN Thăng Long PGD Định Công.

21310000121489 tại NH BIDV – Chi nhánh Nam Hà Nội.

Mã số thuế : 0102576339

Đại diện : Ông Phạm Văn Giang. Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều kiện điều khoản như sau:

### ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ.

#### 1.1 Tên hàng:

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua của bên A các loại ống thép và các mặt hàng khác do bên A sản xuất, cụ thể như sau:

- + Ống thép đen tròn từ  $\Phi$  12.7 đến  $\Phi$  126.8 độ dài 6.000mm.
- + Ống thép đen cỡ lớn từ  $\Phi$  141.3 đến  $\Phi$  323.8 độ dài 6.000mm.
- + Ống thép đen hình vuông từ  $\square$  12 x 12 đến  $\square$  250 x 250 độ dài 6.000mm.



- + Ống thép đen hình chữ nhật từ  $\square 10 \times 30$  đến  $\square 200 \times 300$  độ dài 6.000mm.
- + Ống thép đen hình ô van các loại độ dài 6.000mm.
- + Ống thép mạ kẽm từ  $\Phi 21.2$  đến  $\Phi 126.8$  độ dài 6.000mm.
- + Ống thép mạ kẽm cỡ lớn từ  $\Phi 141.3$  đến  $\Phi 219.1$  độ dài 6.000mm.
- + Ống thép tôn mạ kẽm các loại độ dài 6.000mm.

Độ dày, độ dài và quy cách các sản phẩm trên có thể thay đổi tùy theo thỏa thuận của các bên căn cứ vào yêu cầu bên mua và khả năng sản xuất cung ứng của bên bán.

### **1.2 Số lượng:**

Số lượng, chủng loại hàng hoá được xác định cụ thể theo từng đơn đặt hàng được xác nhận theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

### **1.3 Giá cả:**

- Căn cứ vào lượng hàng tiêu thụ của bên B và tình hình thị trường ở từng thời điểm, bên A sẽ áp dụng cho bên B mức giá ưu đãi đã bao gồm thuế VAT, được bên B chấp nhận theo từng đơn đặt hàng được xác nhận theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.
- *Giá có thể thay đổi theo giá thị trường được hai bên thống nhất ghi trong các đơn đặt hàng cụ thể được xác nhận bởi bên A.*

## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ.**

- + Ống thép vuông, chữ nhật đen và tôn mạ kẽm và hình ô van do CN Công ty TNHH Ống Thép Hoà Phát sản xuất theo tiêu chuẩn TCCS01-2016/OTHP và ASTM A500.
- + Ống tròn đen, tôn mạ kẽm do CN Công ty TNHH Ống Thép Hoà Phát sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 3783-83 và ASTM A500.
- + Ống thép mạ kẽm do CN Công ty TNHH Ống Thép Hoà Phát sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 10255:2004 (BS 1387:1985)
  - Dung sai cho phép về mặt cắt:  $\pm 1\%$
  - Dung sai cho phép về trọng lượng  $\pm 8\%$
- + Ống thép đen tròn cỡ lớn do CN Công ty TNHH Ống Thép Hoà Phát sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM A53
- + Ống thép mạ kẽm cỡ lớn do CN Công ty TNHH Ống Thép Hoà Phát sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM A53
  - Dung sai cho phép về mặt cắt:  $\pm 1\%$
  - Dung sai cho phép về trọng lượng  $\pm 10\%$
- + Hàng mới 100%, đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.

## **ĐIỀU 3: ĐƠN ĐẶT HÀNG.**

Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B phải thông báo cho bên A để hai bên thống nhất về số lượng, giá cả, quy cách chất lượng hàng hoá trước khi gửi cho bên A đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 3.1 Đơn đặt hàng phải bằng văn bản có chữ ký của người đại diện hợp pháp của bên B hoặc người được ủy quyền. Các đơn đặt hàng qua fax, email có xác nhận của bên B và được bên A chấp thuận cũng được coi là có giá trị như bản gốc.
- 3.2 Đơn đặt hàng phải ghi rõ tên gọi chủng loại, số lượng, đơn giá hàng hoá đã được thống nhất giữa hai bên, thời gian, họ và tên đầy đủ của người nhận hàng. Người nhận hàng phải là người có tên trong bản đăng ký cán bộ giao dịch giữa bên B và bên A hoặc có văn bản ủy quyền hợp pháp của người ký kết hợp đồng này.
- 3.3 Đơn đặt hàng phải có tiến độ nhận hàng và được gửi đến bên A trước để bên A có kế hoạch sản xuất cung ứng hoặc sắp xếp điều chuyển hàng hóa và thông báo xác nhận chính thức.
- 3.4 Ngay sau khi nhận được đơn hàng, bên A sẽ tiến hành kiểm tra lại các thông tin về năng lực giao hàng và tiến hành xác nhận đơn hàng trong đó thống nhất với bên B quá trình, thời gian, địa điểm giao nhận và tiến hành lập các phiếu, lệnh xuất hàng cho bên B.

#### **ĐIỀU 4: GIAO NHẬN HÀNG HOÁ.**

##### **4.1 Thời gian giao hàng:**

Căn cứ vào đơn hàng của Bên B và khả năng cung ứng của Bên A, hai bên sẽ thống nhất thời gian giao nhận hàng cụ thể mỗi ngày. Hàng được giao theo yêu cầu của bên B theo từng đơn đặt hàng cụ thể đã được bên A xác nhận.

##### **4.2 Địa điểm giao nhận hàng hoá:**

Tùy theo thỏa thuận của hai bên đối với từng đơn đặt hàng, Bên A giao hàng cho Bên B tại:

- (i) Nhà máy Công ty TNHH Óng thép Hoà Phát - Địa chỉ: Khu công nghiệp Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên, Km 17 đường Hà Nội - Hải Phòng; hoặc
- (ii) Kho của Bên B.

##### **4.3 Phương tiện và chi phí vận chuyển**

Bên B chịu trách nhiệm chuẩn bị phương tiện và tự chi trả chi phí, chịu rủi ro vận chuyển. Bên B phải tuân thủ mọi chỉ dẫn, sắp đặt của Bên A khi đưa phương tiện vận chuyển vào khu vực kho lấy hàng.

##### **4.4 Xếp dỡ hàng hoá**

Bên A thực hiện xếp hàng lên phương tiện vận chuyển của Bên B. Bên B có trách nhiệm hỗ trợ phối hợp. Bên B tự chịu trách nhiệm dỡ hàng hóa từ phương tiện vận chuyển.

##### **4.5 Phương thức giao nhận hàng hóa:**

- Đối với mặt hàng ống thép do Bên A sản xuất, việc kiểm soát số lượng hàng giao nhận sẽ được thực hiện bằng cách đếm cây và tính trọng lượng theo ba-rem của nhà sản xuất.
- Đối với sắt thép phế liệu, việc kiểm soát số lượng hàng giao nhận sẽ được thực hiện bằng cách cân trọng lượng qua cân điện tử của bên A.
- Bên B sẽ trực tiếp hoặc cử cán bộ có tên trong danh sách đăng ký với Bên A hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến nhận hàng. Người được ủy quyền phải cung cấp giấy ủy quyền cho Bên A khi nhận hàng.

##### **4.6 Kiểm tra hàng hóa khi giao nhận:**

- Khi nhận hàng, bên B phải kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa, quy cách hàng hóa, hóa đơn chứng từ, tài liệu kèm theo, ký vào phiếu giao nhận hàng và sổ giao nhận hóa đơn.

Nếu phát hiện hư hỏng, không đúng chủng loại hoặc số lượng nhận không đầy đủ như trên hóa đơn thì phải thông báo cho bên A biết ngay tại thời điểm nhận hàng để kịp thời xử lý. Bên A không phải chịu trách nhiệm về những sai sót về số lượng, chủng loại, chất lượng, quy cách của hàng hóa mà bên B đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho Bên A hoặc không thông báo ngay tại thời điểm nhận hàng cho bên A.

- Việc giao nhận hàng phải được ghi vào Phiếu xuất kho. Hóa đơn bán hàng là cơ sở pháp lý để xác định việc giao hàng đã hoàn thành và xác định nghĩa vụ thanh toán tiền của bên B cũng như trách nhiệm của các bên về số lượng, chủng loại, chất lượng, quy cách đã thoả thuận.

## **ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN .**

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản bên A hoặc bù trừ công nợ.
- Thời hạn thanh toán: theo thoả thuận. Nếu quá thời gian thoả thuận, bên B phải chịu lãi suất phạt bằng 1,5 % lãi suất cơ bản của NHNN công bố tại thời điểm quá hạn kể từ ngày quá hạn thanh toán cho đến khi hoàn thành việc thanh toán.
- Quyền sở hữu hàng hóa chỉ được chuyển giao cho Bên B sau khi Bên B đã thanh toán đầy đủ giá hàng hóa đã nhận cho Bên A.

## **ĐIỀU 6: QUYỀN NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:**

### **6.1 Bên A:**

- Thông báo giá cả, số lượng, chủng loại hàng hoá, thời gian giao nhận khi nhận được thông tin đặt hàng của Bên B.
- Giao hàng hoá đúng chủng loại, số lượng và đúng thời hạn đã được hai bên xác nhận trong Đơn đặt hàng.
- Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước cho Bên B để làm cơ sở thanh toán, cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá theo yêu cầu của bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

### **6.2 Bên B:**

- Thông báo cho Bên A để thống nhất về số lượng, chủng loại hàng hoá và người đại diện nhận hàng trước khi gửi Đơn đặt hàng cho Bên A xác nhận.
- Thanh toán tiền hàng theo đúng quy định tại Hợp đồng.
- Thực hiện việc giao nhận hàng đúng theo thoả thuận giữa hai bên và trong Hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm đối với hoạt động của phương tiện vận chuyển khi vào khu vực kho lấy hàng của Bên A. Trường hợp phương tiện vận chuyển không tuân thủ sự điều hành, sắp xếp và/hoặc quy định của Bên A, Bên B phải chịu mọi trách nhiệm liên quan, bao gồm cả việc bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 7: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

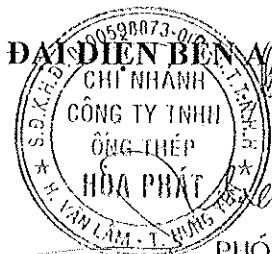
- 7.1. Hợp đồng có hiệu lực một (01) năm kể từ ngày ký và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần, mỗi lần có thời hạn 01 năm, trừ trường hợp một trong hai bên thông báo bằng văn bản cho bên kia về việc không tiếp tục gia hạn Hợp đồng ít nhất 01 tháng trước khi kết thúc thời hạn (gia hạn) Hợp đồng tương ứng hoặc trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt theo Điều 7.1, Điều 7.2 dưới đây. Mẫu giấy ủy quyền sẽ được bổ sung theo từng năm gia hạn hợp đồng.
- 7.2 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, yêu cầu bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại trong các trường hợp sau:
- Bên B thực hiện các hành vi làm tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích, uy tín của Bên A.
  - Bên B không thanh toán tiền hàng cho bên A theo đúng thời hạn quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 7.3 Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:
- Bên A giao hàng không đúng số lượng, chủng loại, chất lượng quy cách đã thoả thuận mà không được sự đồng ý của Bên B.
  - Bên A vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo hợp đồng này.
- 7.4 Trường hợp chấm dứt hợp đồng theo thoả thuận của các bên thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày thoả thuận chấm dứt, hai bên sẽ tiến hành làm thủ tục thanh lý Hợp đồng và bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ công nợ tại thời điểm chấm dứt.

## ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu có bất kỳ tranh chấp hoặc các phát sinh khác liên quan đến Hợp đồng này, các bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí. Nếu các bên không đạt được thoả thuận về cách giải quyết trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết bởi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án do Bên thua kiện chịu.

## ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- 9.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Nếu bên nào có hành vi vi phạm, gây thiệt hại cho bên kia thì sẽ phải đền bù mọi thiệt hại do mình gây ra.
- 9.2 Không bên nào được đơn phương từ bỏ hợp đồng trừ trường hợp quy định tại Điều 7. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng đều phải được làm bằng văn bản và được hai bên xác nhận (ký, đóng dấu) mới có giá trị pháp lý.
- 9.3 Không bên nào có quyền chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia.
- 9.4 Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.
- 9.5 Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Sơn



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
===o0o===

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
Số: 07.2019/HĐKT/VGP-TTH

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2018, Tại văn phòng Công ty cổ phần Ống thép Việt - Đức VGPIPE, địa chỉ Khu công nghiệp Bình Xuyên - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc, chúng tôi gồm:

**BÊN BÁN : CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE**  
 Địa chỉ : KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, H. Bình Xuyên, T. Vĩnh Phúc, Việt Nam.  
 Điện thoại : 02113.887863 Fax: 02113.888562  
 Mã số thuế : 2500267703  
 Tài khoản : 4261 00000 552 52 NH ĐT & PT VN, CN Phúc Yên, Vĩnh Phúc.  
 : 114 000 033 027 NH công thương VN – CN Bình Xuyên  
 : 118 118 383 NH VP Bank – Hội Sở, Hà Nội.  
 Đại diện : Ông Nguyễn Hữu Thế Chức vụ: Tổng Giám đốc  
*Sau đây gọi tắt là Bên A*

**BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**  
 Địa chỉ : Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, X. Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội.  
 Điện thoại : 024.36815138 Fax: 024.36815139  
 Mã số thuế : 0102576339  
 Tài khoản : 21310000121489 NH Đầu tư & Phát triển VN, CN Nam Hà Nội.  
 Đại diện : Ông Phạm Văn Giang Chức vụ: Tổng Giám Đốc  
*Sau đây gọi tắt là Bên B*



Hai bên thống nhất lập hợp đồng nguyên tắc năm 2019 với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG - HÀNG HOÁ – SỐ LƯỢNG**

**1.1. Nội dung Hợp đồng nguyên tắc**

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua các sản phẩm Ống thép hàn do Bên A sản xuất và các mặt hàng kinh doanh về thép trong năm 2019.

**1.2. Hàng hoá:**

- Ống thép hàn đen: ống tròn, hộp vuông, chữ nhật do bên A sản xuất,
- Ống thép mạ kẽm nhúng nóng do bên A sản xuất.
- Ống thép tôn mạ kẽm: ống tròn, hộp vuông và chữ nhật do bên A sản xuất.

6

- Tôn cuộn cán nóng, tôn mạ kẽm và các sản phẩm thép khác....

**1.3. Tiêu chuẩn:** Ống thép được sản xuất theo tiêu chuẩn:

- Anh Quốc BS1387:1985/BS EN 10255:2004
- Hoa Kỳ ASTM A53, ASTM A500....

**1.4. Số lượng:** Theo nhu cầu của Bên B và khả năng đáp ứng của Bên A tại thời điểm mua hàng, chi tiết số lượng mỗi chủng loại sẽ được quy định trong từng xác nhận đơn đặt hàng hoặc từng phụ lục hợp đồng cụ thể để làm cơ sở cho việc giao hàng. Xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng nguyên tắc này.

**ĐIỀU 2: GIÁ CẢ**

Giá cả của sản phẩm sẽ được Bên A thông báo cho Bên B theo từng thời điểm và được hai bên ký xác nhận theo từng xác nhận đơn đặt hàng hoặc từng phụ lục hợp đồng cụ thể. Các xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 3: CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI**

**3.1. Chiết khấu thương mại:**

Tùy vào chính sách bán hàng hàng tháng của Bên A công bố công khai hoặc có sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản, hàng tháng Bên A sẽ đưa ra mức chiết khấu sản lượng bán hàng (nếu có) và thông báo cho Bên B, Bên B sẽ được hưởng mức chiết khấu thương mại (nếu có) khi đáp ứng được các điều kiện như sau:

**3.1.1. Nếu bên B đáp ứng được yêu cầu Bên A đưa ra về số lượng hàng lấy trong tháng và thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng/ xác nhận đơn đặt hàng/ Phụ lục đã ký thì Bên B sẽ được hưởng mức chiết khấu như sau:**

- Sản lượng tính chiết khấu trong tháng cho Bên B được xác định: Tổng sản lượng hàng ống thép bên B mua của bên A trừ đi Tổng sản lượng hàng ống thép Bên B trả lại Bên A trong tháng.
- Đơn giá chiết khấu được xác định: Theo chính sách bán hàng trong tháng mà bên A đã công bố cho bên B. Đơn giá cụ thể sẽ dựa vào sản lượng được hưởng chiết khấu nằm trong mức quy định về chiết khấu nào theo chính sách bán hàng để xác định.
- Tiền chiết khấu trong tháng Bên B được hưởng = Sản lượng tính chiết khấu trong tháng x Đơn giá chiết khấu Bên B được hưởng.

**3.1.2. Nếu bên B đáp ứng được yêu cầu Bên A đưa ra về số lượng hàng lấy trong tháng nhưng không thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong hợp đồng/ xác nhận đơn đặt hàng/ Phụ lục đã ký thì mức chiết khấu Bên B được hưởng như sau:**

- Sản lượng tính chiết khấu trong tháng cho Bên B được xác định: Tổng sản lượng hàng ống thép bên B mua của bên A trừ đi Tổng sản lượng hàng ống thép Bên B trả lại Bên A trong tháng.
- Đơn giá chiết khấu được xác định: Dựa vào mức độ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng/Xác nhận đơn đặt hàng của bên B đối với Bên A. Bên A được quyền chủ động điều chỉnh giảm đơn giá chiết khấu so với đơn giá chiết khấu đầu tháng Bên A đã thông báo cho bên B. Đơn giá chiết khấu sau khi Bên A đã điều chỉnh, Bên A sẽ thông báo ngay cho Bên B.
- Tiền chiết khấu trong tháng Bên B được hưởng = Sản lượng tính chiết khấu trong tháng x Đơn giá chiết khấu Bên B được hưởng.

### 3.2. Xuất hóa đơn chiết khấu

Toàn bộ tiền chiết khấu Bên B được hưởng Bên A sẽ có trách nhiệm xuất hoá đơn trong tháng đó hoặc ngay tháng tiếp theo.

### 3.3. Đối chiếu tiền chiết khấu thương mại hàng tháng

- Vào ngày mùng 03 (mùng ba) của tháng kế tiếp (nếu trong 3 ngày đầu tháng có 01 ngày rơi vào chủ nhật thì sẽ lùi lại 01 ngày) Bên A sẽ gửi cho Bên B số tiền chiết khấu được hưởng trong tháng bằng điện thoại; Fax hoặc email cho Bên B.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu số liệu mà bên A đưa ra, nếu sau 01 ngày mà Bên B không có phản hồi nào thì xem như Bên B đã chấp thuận các số liệu do Bên A đưa ra và Bên A sẽ xuất hóa đơn cho Bên B.

### 3.4. Xác định tiền chiết khấu trừ vào công nợ quá và đến hạn thanh toán

Số tiền chiết khấu Bên B được hưởng trong tháng sẽ được trừ vào tiền hàng đến hạn thanh toán của Bên B tại ngày cuối tháng đó.

## **ĐIỀU 4: THỜI GIAN ĐẶT HÀNG VÀ XÁC NHẬN ĐƠN HÀNG.**

### 4.1. Thời gian đặt hàng

Bên B phải gửi đơn đặt hàng/yêu cầu cấp hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng/yêu cầu cấp hàng được ký, đóng dấu bởi người đại diện có thẩm quyền hoặc người được uỷ quyền hợp pháp của Bên B. Sau khi nhận được đơn đặt hàng/yêu cầu cấp hàng của bên B, Bên A xem xét và cho ý kiến việc xác nhận hay không xác nhận đơn đặt hàng/yêu cầu cấp hàng của Bên B bằng “Xác nhận đơn đặt hàng” do bên A lập. Xác nhận đơn đặt hàng/Đơn đặt hàng/ yêu cầu cấp hàng được ký bằng bản gốc hay bản fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

### 4.2. Xác nhận đơn đặt hàng:

Tất cả các Xác nhận đơn đặt hàng đã được hai bên xác nhận sẽ có giá trị ràng buộc với cả hai bên trừ trường hợp bị thay thế hay sửa đổi theo thoả thuận bằng văn bản của các bên vào từng thời điểm cụ thể.

## **ĐIỀU 5: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN**

### 5.1 Địa điểm giao hàng:

Được quy định cụ thể trong các xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng đã được xác nhận hoặc theo thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên.

### 5.2 Thời gian giao hàng:

Được quy định cụ thể trong từng xác nhận đơn đặt hàng; Phụ lục hợp đồng đã được xác nhận hoặc theo thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên.

### 5.3 Phương thức giao hàng:

- Ống thép: Đếm cây tính theo trọng lượng tiêu chuẩn của Nhà sản xuất (Bên A).
- Tôn cuộn và các sản phẩm thép khác: Theo cân thực tế của Bên A.

### 5.4 Thông báo giao hàng:

- Bên A có nghĩa vụ thông báo cho Bên B những thông tin chi tiết về kế hoạch giao hàng để Bên B chuẩn bị người và phương tiện tiếp nhận hàng.
- Bên B có nghĩa vụ thông báo cho Bên A biển số, giấy tờ liên quan đến phương tiện vận chuyển, họ, tên, số CMND/CCCD hoặc bằng lái xe của người nhận hàng và các thông tin khác liên quan đến phương tiện, Công ty vận chuyển do Bên B chỉ định để

thực hiện việc nhận hàng. Các chỉ dẫn bằng văn bản này sẽ được coi là cuối cùng và quyết định.

- Bên B có trách nhiệm chỉ định người nhận hàng và đảm bảo rằng đã ủy quyền đầy đủ. Chữ ký của người được chỉ định trong phiếu xuất kho kiêm phiếu giao hàng hoặc Biên bản giao hàng do Bên A phát hành sẽ là cuối cùng và quyết định để xác định hàng đã được nhận bởi Bên B.
- Lượng giao nhận thực tế theo Phiếu xuất kho kiêm Biên bản giao hàng hoặc Biên bản giao nhận ký giữa hai bên làm cơ sở thanh toán cho hợp đồng.

## **ĐIỀU 6: THANH TOÁN**

### **6.1 Phương thức thanh toán:**

Được thực hiện bằng chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ (nếu có).

### **6.2 Thời hạn thanh toán:** Hai bên có thể áp dụng theo một trong các phương thức sau:

#### **6.2.1. Thanh toán ngay:**

Đối với khoản thanh toán ngay thì Bên B cam kết thanh toán ngay toàn bộ giá trị hàng theo xác nhận đơn hàng đã ký cho Bên A trước khi Bên A tiến hành giao hàng cho Bên B hoặc có thể sau khi Bên A giao hàng cho Bên B, việc thanh toán trước hay sau khi giao hàng sẽ được hai bên quy định cụ thể trong Xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng.

#### **6.2.2. Thanh toán chậm trả:**

Bên A đồng ý cho Bên B thanh toán chậm trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng của Bên A và Bên B phải thực hiện thanh toán đúng theo điều khoản đã ký kết. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi và thời hạn cụ thể sẽ được hai bên quy định rõ trong Xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng.

### **6.3 Xử lý quá hạn thanh toán:**

Trong trường hợp đến hạn thanh toán Bên B không thanh toán dứt điểm tiền hàng cho Bên A, Bên A có quyền ngừng việc cung cấp hàng cho Bên B, Bên B phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền nợ Bên A và Bên B phải chịu lãi suất nợ quá hạn tính trên số tiền nợ quá hạn theo lãi suất của Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Vĩnh Phúc. Đồng thời việc thanh toán không đúng thời hạn của Bên B, Bên A sẽ được phép chủ động điều chỉnh giảm mức chiết khấu trong tháng (nếu có) theo điều 3 mục 3.1.2 của Hợp đồng và Bên A sẽ áp dụng các biện pháp với Bên B để thu nợ.

### **6.4 Quy định về Thời hạn và Phương thức thanh toán**

Thời hạn thanh toán và Phương thức thanh toán sẽ được quy định rõ trong Xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết.

### **6.5 Đối chiếu công nợ và đối chiếu lãi vay chậm trả nếu có:**

#### **6.5.1. Đối chiếu công nợ:**

- Vào mỗi đầu tháng kế tiếp, hai bên cùng tiến hành ký Biên bản xác nhận công nợ tại ngày cuối tháng hoạt động để xác nhận số dư nợ gồm: tiền hàng, tiền thanh toán và các khoản phát sinh (nếu có) trong tháng.
- Biên bản này sẽ là cơ sở cho những đợt thanh toán tiếp theo hoặc làm cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có).
- Việc xác nhận công nợ phải được thực hiện xong trước ngày 20 (hai mươi) tháng sau, nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên Mua không xác nhận công nợ theo như biên bản



đối chiếu bên Bán đưa ra thì xem như đã chấp thuận các số liệu do Bên Bán đưa ra. Biên bản xác nhận công nợ được ký trên bản gốc hay bản fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

#### **6.5.2. Đối chiếu lãi vay chậm trả:**

- Hàng tháng Bên A sẽ tính toán bảng tiền lãi vay chậm trả của bên B gửi cho bên B và sẽ được đối chiếu bằng Biên bản đối chiếu tiền lãi vay do chậm trả.
- Biên bản đối chiếu tiền lãi vay này sẽ là cơ sở cho những đợt thanh toán tiếp theo hoặc làm cơ sở giải quyết tranh chấp (nếu có).
- Việc xác nhận tiền lãi vay phải được thực hiện xong trước ngày mùng 10 (mùng mười) của tháng kế tiếp, nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên B không xác nhận thì xem như Bên B đã chấp thuận các số liệu do Bên A đưa ra.
- Biên bản đối chiếu lãi vay này được ký bằng bản gốc hay bản fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐIỀU 7: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**

- 7.1. Chất lượng hàng hoá bên A đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn đã được đăng ký (theo từng xác nhận đơn hàng).
- 7.2. Người đại diện đến lấy hàng của Bên B phải kiểm tra chất lượng sản phẩm xung quanh bó ống những chỗ mà có thể quan sát được bao gồm: chủng loại hàng, độ dày, hàng móp méo, bề mặt hoen rỉ, mốc, hở đường hàn... và Bên B không được khiếu nại trong trường hợp này.
- 7.3. Mọi khiếu nại liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa nêu trên nằm trong bó ống và ngoài những điểm nêu trên Bên B phải gửi thông báo khiếu nại cho bên A (bằng văn bản) trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng. Mọi khiếu nại phát sinh sau thời hạn trên sẽ không có hiệu lực pháp lý.
- 7.4. Bên A chỉ giải quyết các khiếu nại nếu thuộc lỗi của Bên A. Bên A sẽ không chấp nhận việc khiếu nại mà do Bên B gây ra như hàng bị vào nước mưa trong quá trình vận chuyển của Bên B; Ống bị bóp méo do lái xe và các bộ phận bên B gây ra.

### **ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**

#### **8. Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A:**

##### **8.1.1. Quyền Bên A:**

- Quy định và điều chỉnh mức giá bán, các mức chiết khấu tại từng thời điểm nhất định.
- Chỉ định NPP cung cấp sản phẩm trong từng vùng thị trường nhất định.
- Dừng cấp hàng nếu bên B không thực hiện đúng Điều 6 hoặc vi phạm các điều khoản khác của hợp đồng.
- Được phép điều chỉnh lại mức chiết khấu (nếu có) đã công bố nếu Bên B vi phạm điều 6 điều khoản thanh toán hoặc vi phạm điều khoản khác của Hợp đồng.

##### **8.1.2. Bên A có nghĩa vụ:**

- Thực hiện đầy đủ và đúng các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này.
- Bên A có nghĩa vụ đảm bảo nguồn hàng ổn định về số lượng và chất lượng cho Bên B trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ cho bên B Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (bằng bản gốc) của lô hàng xuất xưởng.

- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên B.

## 8.2 Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên B:

### 8.2.1. Quyền Bên B

- Các mức chiết khấu hoặc giảm giá theo thông báo của Bên A và được Bên A xác nhận trong đơn đặt hàng đã được xác nhận bằng văn bản.
- Được bán hàng của bên A trên thị trường (trừ những thị trường Bên A đã thông báo không được tham gia).
- Sử dụng nhãn hiệu hàng hóa trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

### 8.2.2. Nghĩa vụ Bên B:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã quy định tại điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- Bên B phải cung cấp cho bên A tên người đại diện nhận hàng, CMTND/CCCD hoặc bằng lái xe, đăng ký xe, số điện thoại để bên A xác định người nhận hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn theo Điều 6 và cũng đồng thời phải đảm bảo cho Bên A rằng không bao giờ chậm trễ trong việc thanh toán vì bất kỳ lý do gì. Nếu thanh toán chậm Bên B phải trả lãi vay chậm trả theo điều 6 của Hợp đồng cho Bên A và đồng thời Bên B sẽ bị ảnh hưởng đến mức chiết khấu theo điều 3 của Hợp đồng.
- Bảo đảm lái xe hoặc người nhận hàng phải trung thực không có hành vi ăn cắp, ăn trộm trong quá trình nhận hàng tại kho Bên A. Trong trường hợp để xảy ra các hành vi ăn cắp, ăn trộm hoặc làm hư hỏng tài sản của Bên A thì bên A có quyền thu giữ phương tiện (trong trường hợp phương tiện vận chuyển của Bên B) và báo cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết, mọi chi phí liên quan Bên B chịu hoàn trả. Đồng thời Bên B phải có trách nhiệm bồi hoàn ngay theo biên bản vi phạm. Giá trị đền bù được tính trên cơ sở giá trị tài sản trộm cắp hoặc tài sản bị hư hỏng nhân với 10 lần.
- Yêu cầu lái xe, người nhận hàng của bên B phải kiểm tra toàn bộ chất lượng ồng khi Bên A xếp lên xe của bên B. Trong quá trình vận chuyển đi đường, bên B yêu cầu lái xe phải che chắn bạt cẩn thận tránh tình trạng bị nước mưa thấm vào. Các trường hợp thế này thì Bên A sẽ không giải quyết và Bên B chịu mọi trách nhiệm và thiệt hại.
- Bảo quản sản phẩm sau khi tiếp nhận và đảm bảo rằng kho tàng lưu trữ sản phẩm trong điều kiện tốt và thông thoáng (sản phẩm không bị hoen rỉ...).
- Chịu tất cả các loại thuế và lệ phí chính theo quy định của Nhà nước liên quan đến việc mua và bán sản phẩm của Bên A.
- Cam kết tiêu thụ hàng theo đúng vùng thị trường, công trình đã quy định tại Xác nhận đơn đặt hàng hoặc Phụ lục Hợp đồng đã được hai bên ký kết.
- Khi bên A phát hiện Bên B bán khác thị trường đã quy định trong xác nhận đơn hàng hoặc Phụ lục đã ký kết, mà giá bán của Bên A giữa hai thị trường khác nhau thì Bên B sẽ phải chịu phạt gấp 10 lần x giá chênh lệch giữa hai vùng, đồng thời số tiền chiết khấu (nếu có) của bên B sẽ bị điều chỉnh giảm so với thông báo ban đầu của bên A.

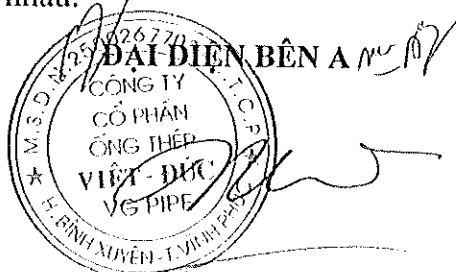
## ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mua bán hàng hoá này. Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được xác nhận của hai bên.

- 9.2. Khi một bên vi phạm một trong những điều kiện, nghĩa vụ theo hợp đồng này, bên kia sẽ gửi thông báo bằng văn bản để thông báo cho bên vi phạm nếu bên vi phạm vẫn không sửa chữa và khắc phục vi phạm thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và đòi bồi thường bất kỳ khoản thiệt hại nào gây ra bởi bên vi phạm cộng với khoản nợ đến hạn phải trả còn lại.
- 9.3. Trên cơ sở mặt bằng giá bán sản phẩm thép của bên A trên thị trường tại thời điểm, bên B cam kết không được bán phá giá cạnh tranh và lũng đoạn thị trường làm ảnh hưởng đến hệ thống phân phối của Bên A. Trường hợp bên B vi phạm các điều khoản và cam kết của hợp đồng thì bên A sẽ đơn phương đình chỉ hợp đồng.
- 9.4. Hợp đồng này không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được sự chấp nhận của đôi bên.
- 9.5. Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và Hợp đồng mua bán hàng hoá.
- 9.6. Không bên nào được đơn phương từ bỏ hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra hai bên cùng nhau bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền tỉnh Vĩnh Phúc nơi Bên A đặt trụ sở chính để giải quyết. Phán quyết của cơ quan có thẩm quyền là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên. Các chi phí liên quan bên có lỗi chịu.

#### **ĐIỀU 10: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

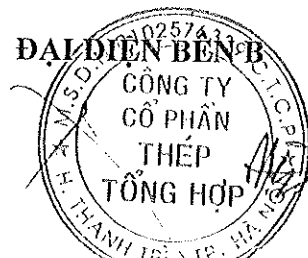
- 10.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày **01/01/2019** và có giá trị thực hiện đến hết ngày **31/12/2019**.
- 10.2 Mọi sửa đổi bổ sung liên quan đến hợp đồng phải được làm bằng văn bản và có sự đồng ý, xác nhận của các bên.
- 10.3 Hai bên xem xét việc ký hợp đồng mới trong vòng 01 tháng trước khi hợp đồng này hết hạn. Nếu hợp đồng được ký mới, toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng này sẽ được tự động chuyển sang hợp đồng được ký mới.
- 10.4 Nếu hợp đồng hết hạn không được ký mới, hai bên cam kết giải quyết toàn bộ các khoản nợ tồn đọng và các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này. Sau khi hai bên hoàn tất việc giải quyết công nợ tồn đọng và nghĩa vụ phát sinh, hợp đồng coi như tự động được thanh lý.
- 10.5 Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Hữu Chí*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP  
VIỆT ĐỨC VG PIPE**



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Giang*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
===== oOo =====

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
**Số: 020119 / MN-TTH**

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự hiện hành của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.  
Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, chúng tôi gồm có:

**Bên bán: CÔNG TY TNHH SX & TM MINH NGỌC (Bên A).**

Địa chỉ: Khu D - Khu CN Phố Nối A - Hưng Yên

Điện thoại: 02213.941.432

Fax: 02213.941.433

Tài khoản số: 100114851021166

Tại Ngân hàng: TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Hà nội

Tài khoản số: 0591000225452

Tại Ngân hàng: Vietcombank – CN Hưng Yên

Mã số thuế: 0900237146

Đại diện là: Ông **Đỗ Tô Hiệu**

Chức vụ: P. Giám đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 04-0119/CV-MN)

**Bên mua: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP (Bên B)**

Địa chỉ: Biệt thự lô 16-20/TT7 Khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, H Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 368 15138

Fax: 04 368 15139

Tài khoản số: 21310000121489

Tại Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển- CN Nam Hà Nội

Mã số thuế: 0102576339

Đại diện là: Ông **Phạm Văn Giang**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

**Điều 1: Hàng hoá**

Tên hàng hoá : Thép ống hộp, ống tôn mạ, thép ống hộp mạ ...các loại (theo bảng báo giá của bên A).

Quy cách, chất lượng: Theo đặt hàng của bên B và cam kết của bên A.

Trọng lượng: theo thoả thuận của 2 bên.

Giá cả: Theo báo Giá của bên A từng thời điểm và được bên B chấp nhận

**Điều 2: Phương thức giao nhận hàng**

Thời gian giao hàng: Ngay sau khi bên B đặt hàng và bên A xác nhận.

Địa điểm: tại kho bên bán ( Khu D - KCN Phố nối A – Hưng Yên) trên phương tiện vận chuyển của bên mua hoặc bên bán.

Hình thức giao nhận: giao theo cân thực tế hoặc giao theo barem.

**Điều 3: Phương thức thanh toán**



Thời hạn thanh toán: Thanh toán không quá 20 ngày sau khi nhận hàng.

Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt

**Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên**

**Bên A:**

- Đảm bảo chất lượng hàng theo đặt hàng của bên B.
- Không được giao thiếu hàng khi đã xác nhận đặt hàng của bên B.
- Giao hàng cho bên B đúng thời hạn, xuất hoá đơn tài chính cho bên B.
- Chịu phạt 10% trị giá hợp đồng nếu không giao hàng cho bên B.

**Bên B:**

- Bên B có trách nhiệm nhận hàng khi có thông báo của bên A và thanh toán tiền hàng đúng theo thời hạn quy định ở trên.
- Nếu bên B thanh toán quá thời hạn quy định ở trên phải chịu lãi suất quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất thông thường nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày đến hạn.
- Chịu phạt 10% giá trị hợp đồng nếu không nhận hàng.

**Điều 5: Điều khoản chung**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc gì, hai bên phải cùng trao đổi và thống nhất bằng văn bản. Nếu không giải quyết được phải đưa ra Toà kinh tế, Toà án nhân dân Tỉnh Hưng Yên để giải quyết.

**Điều 6: Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019. Nếu quá thời hạn trên các bên không có vướng mắc gì thì hợp đồng coi như được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Đỗ Tô Hùng*

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA (B)**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Giang*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----O-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
Số 265 LG — TH/MBHH

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự và Luật thương mại đã được Quốc Hội khoá XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào kỳ họp thứ 7 ngày 14 tháng 06 năm 2005
- Căn cứ vào quy chế bán hàng của công ty.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại Hà Nội chúng tôi gồm:

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX LONG GIANG - BÊN A**

- Địa chỉ: Số 48 - Tổ 8 - TT Đông Anh - H. Đông Anh - Tp Hà Nội
- Đại diện : Ông **Phạm Văn Chí** Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại : 024 -38800164. Fax : 024-39611331
- MST: 0101 256 569
- TK: 114 002 676688 tại NH Công Thương Đông Anh  
2141 0000 316325 tại NH BIDV Đông Hà Nội  
3140 211 000 772 tại NH AGRIBANK Đông Anh.

**BÊN MUA : CÔNG TY CP THÉP TỔNG HỢP - BÊN B**

- Địa chỉ: Biệt thự lô 16-20/TT7,KĐT Đấu Giá Tứ Hiệp - X. Tứ Hiệp - H. Thanh Trì - Tp Hà Nội
- Đại diện : Ông **Phạm Văn Giang** Chức vụ : Tổng Giám Đốc
- Điện thoại : Fax :
- MST: 0102 576 339
- TK: 2131 0000 121489 tại NH BIDV — CN Nam Hà Nội.



Sau khi bàn bạc hai bên nhất trí ký kết Hợp đồng mua bán với các điều khoản sau đây:

**ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ, GIÁ CẢ, CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG:**

- Bên A đồng ý bán cho bên B sản phẩm tôn màu dập sóng, tôn P-U 3 lớp, tôn cuộn mạ màu, hóa chất PU, thép hình U-C-V, ống hộp thép mạ kẽm, băng thép mạ kẽm, thép cuộn mạ kẽm các loại...
- Số lượng và đơn giá sẽ thống nhất trong từng thời điểm lấy hàng.

**ĐIỀU 2 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

- Thời gian : Bên B thanh toán 100% giá trị từng lô hàng trong vòng 15 ngày( *nhưng không quá 15 ngày*) kể từ ngày nhận hàng đầu tiên. Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng giữa hai bên.  
+ Bên mua phải thanh toán toàn bộ cộng nợ trước ngày 26/12 âm lịch của năm .
- Hình thức thanh toán: tiền mặt, chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa hai bên( nếu có).

**ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG:**

- Thời gian và tiến độ giao hàng thực hiện theo kế hoạch cụ thể bên của bên mua.
- Địa điểm giao hàng: Giao nhận hàng tại công ty TNHH TM và SX Long Giang. Tùy từng đơn hàng cụ thể sẽ có sự thoả thuận giữa hai bên về địa điểm giao nhận hàng.

## ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên B:

- Thanh toán tiền hàng đầy đủ đúng thời hạn như điều 2
- Bên B phải tạo điều kiện thuận lợi cho bên A trong quá trình giao hàng, nhận hàng( chuẩn bị địa điểm nhận hàng, hỗ trợ người xuống hàng ...), ký xác nhận số lượng giao nhận thực tế với bên A vào biên bản giao hàng. Sau thời điểm bên A đã giao đủ số lượng hàng cho bên B, bên A sẽ không chấp nhận giải quyết bất cứ khiếu nại nào liên quan đến số lượng hàng hoá của bên A đã giao cho bên B.
- Tiến hành công việc kiểm tra chất lượng hàng hoá và nhận hàng, nếu bên B phát hiện hàng không đúng tiêu chuẩn chất lượng phải thông báo hoặc lập biên bản yêu cầu bên A xác nhận. Trong vòng 05 ngày nếu bên B không có ý kiến gì xem như bên A sẽ không chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá đã giao.
- Bên B có quyền từ chối nhận hàng nếu bên A giao hàng không đúng theo quy cách, số lượng, chủng loại, chất lượng theo đơn hàng.

### 4.2. Trách nhiệm của bên A:

- Cùng với bên B làm thủ tục giao nhận hàng hoá.
- Cung cấp đầy đủ hoá đơn GTGT, chứng từ liên quan đến hàng hoá cho bên B.
- Giao hàng đúng thời hạn.
- Giải quyết khiếu nại khi bên B phát hiện hàng giao không đúng tiêu chuẩn chất lượng.
- Bên A không chịu trách nhiệm khi bên B đã sử dụng hàng hoá sản phẩm của bên A vào trong sản xuất hoặc tiêu dùng khi có sự cố xảy ra, nếu trước đó không có sự khiếu nại của bên B.

## ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT CHUNG

- Hợp đồng này được thiết lập và thực hiện giữa hai bên đã ký, không bên nào được nhượng quyền và nghĩa vụ cho bên thứ ba khi không có đồng ý của bên kia.
- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Khi có tranh chấp hai bên sẽ gặp gỡ và giải quyết bằng thương lượng, nếu không đạt được kết quả mới đưa ra tranh chấp tại toà án TP Hà Nội. Quyết định của toà án là cơ sở để thực hiện mọi phí tổn do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Hợp đồng có giá trị từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2019 hoặc khi bên B đã nhận đủ hàng hóa vật tư, bên A được thanh toán đầy đủ số tiền bán hàng của năm 2019, hai bên không còn vấn đề vướng mắc, khiếu nại thì hợp đồng mua bán số 265 LG — TH coi như được thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
(Ký, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Chí

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Giang

**NSMV**  
Ông thép Nhật - Việt

Nippon Steel & Sumikin Metal Products Vietnam Co., Ltd  
Add.: Km7, Highway 18, Que Vo IZ, Phuong Lieu, Que Vo, Bac Ninh, VN  
Tel.: +84 222 3617568 Fax: +84 222 3617579  
Website: www.nsmv.com.vn Email: contact@nsmv.com.vn

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGUYÊN TẮC

Số: 07/2019/HĐBHNT/NSMV- THEPTONGHOP

- Căn cứ Luật Dân sự Việt Nam hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại Việt Nam hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019, chúng tôi gồm có:

**BÊN BÁN** : CÔNG TY TNHH NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCTS VIETNAM

Địa chỉ : Km7, Quốc lộ 18, KCN Quê Võ, X Phương Liễu, H Quê Võ, T Bắc Ninh, VN.

Điện thoại : 0222 3 617 568

Fax: 0222 3 617 579

Mã số thuế : 2300 758 158

Đại diện : Ông TẠ ANH TUẤN

Chức vụ : Phó tổng giám đốc .

(Theo giấy ủy quyền ngày 02/01/2019)

Tài khoản số : 0991.0000.55555 tại NH Vietcombank, CN Tây Hồ

H15-795-011.668 tại NH Mizuho Bank, Ltd CN Hà Nội

10050201 tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation, CN Hà Nội

Người thực hiện hợp đồng: Phùng Nam Bình

Điện thoại: 0912.639.389 Email: binh.pn@nsmv.com.vn

**BÊN MUA** : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP

Địa chỉ : Biệt thự Lô 16-20/TT7 khu Đầu Giẽ Tứ Hiệp- Xã Tứ Hiệp- Huyện Thanh Trì- Tp.Hà nội

Điện thoại : 0243.6873888

Fax: 024.3681.5139

Mã số thuế : 0102576339

Đại diện : Ông PHẠM VĂN GIANG.

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số : 21310000121489 tại Ngân hàng BIDV, CN nam Hà Nội.

Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng mua bán nguyên tắc với những điều khoản và điều kiện sau:

### ĐIỀU 1: HÀNG HÓA – SỐ LƯỢNG – GIÁ CẢ.

#### 1.1. Chủng loại hàng hóa

Bên Mua đồng ý đặt mua và Bên Bán chấp nhận cung cấp các sản phẩm ống thép do Bên Bán sản xuất với các chủng loại như sau:

- Ống thép tròn đen và mạ kẽm
- Ống thép hộp vuông, chữ nhật đen và mạ kẽm



với phần quá hạn của Bên Mua (nếu có).

- Bên Mua không thanh toán theo đúng thời hạn 35 ngày tính từ ngày giao hàng theo mỗi chuyển hàng cụ thể cho bên Bán thì Bên Mua phải trả cho Bên Bán phần lãi suất chậm trả tính trên số tiền chậm trả với lãi suất chậm trả là 10.5%/năm nhưng cũng không được quá 10 ngày tiếp theo.

- Nếu tiếp tục quá hạn, Bên Bán sẽ ngừng cấp hàng cho Bên Mua, đồng thời Bên Mua vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Bán số tiền quy định trong Hợp đồng, cùng với phần lãi suất quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất cho vay của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm. Số tiền tính lãi sẽ được Bên A tính vào phần giá trị của Bên B.

- Nếu quá 60 ngày kể từ ngày nhận hàng mà Bên Mua vẫn không thanh toán cho Bên Bán (phần gốc và lãi) thì Bên Bán có quyền xem xét việc khởi kiện đối với Bên Mua.

### 3.3. Đối chiếu công nợ

Vào cuối mỗi tháng, hai bên cùng tiến hành làm Biên bản xác nhận công nợ để xác nhận số dư nợ, lãi quá hạn thanh toán và các khoản phát sinh khác (nếu có). Biên bản này sẽ là cơ sở cho những đợt thanh toán tiếp theo hoặc làm cơ sở để giải quyết tranh chấp (nếu có).

Việc xác nhận công nợ phải thực hiện xong trước ngày 20 (hai mươi) tháng sau. Nếu quá thời hạn này mà Bên Mua không xác nhận công nợ theo như thỏa thuận thì được xem như đã chấp thuận các số liệu do Bên Bán đưa ra.

Biên bản xác nhận công nợ được hai bên ký trực tiếp hoặc ký qua bản Fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

## ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

### 4.1. Trách nhiệm, quyền hạn Bên Bán

- Bảo giá khi nhận được đề nghị cấp hàng của Bên Bán;
- Xác nhận đơn đặt hàng với Bên Mua nếu có thể đáp ứng yêu cầu theo đơn đặt hàng của Bên Mua;
- Tiến hành cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, số lượng và đúng thời hạn được hai bên xác nhận trong đơn đặt hàng;
- Thông báo cho Bên Mua ít nhất 01 ngày trước khi giao hàng về thời gian, chủng loại, số lượng hàng hóa;
- Không chịu trách nhiệm đối với hư hỏng, xuống cấp về chất lượng hàng hoá phát sinh do việc bảo quản không đúng cách thức phù hợp với sản phẩm do Bên Mua thực hiện;
- Cung cấp cho Bên Mua đầy đủ chứng từ sản xuất của Nhà sản xuất nếu Bên Mua yêu cầu;
- Cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước cho Bên Mua để làm cơ sở thanh toán.

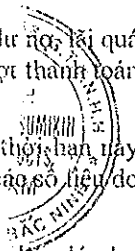
### 4.2. Trách nhiệm, quyền hạn Bên Mua:

- Thông báo cho Bên Bán về số lượng, chủng loại, địa điểm giao hàng và đại diện nhận hàng bằng văn bản trước khi nhận hàng;
- Thực hiện các thủ tục nhận hàng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Thanh toán đủ tiền hàng và đúng hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;
- Chuẩn bị mặt bằng vị trí tập kết, phương tiện, nhân lực bốc xếp hàng hóa và giải tỏa hàng kịp tiến độ.

## ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, không có bất kỳ hành vi nào gây thiệt hại cho bên kia. Nếu bên nào có hành vi gây thiệt hại thì phải bồi thường mọi thiệt hại do mình gây ra cho bên kia hoặc bên thứ ba.

5.2. Không bên nào được đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi thay đổi phải được bổ sung bằng Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng phải được lập thành văn bản và





GSTEEL., JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

( V/v: Mua bán thép)

Số: 686/GSTEEL-HW/2019

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Văn phòng Cty CP Thép Tổng Hợp, Địa chỉ Biệt thự lô 16-20/TT7, Khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

### **BÊN A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**

Địa chỉ: Biệt thự lô 16-20/TT7 Khu đô thị Đầu giá Tứ Hiệp- H.Thanh Trì -TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.36815138

Fax: 04.36815139

Mã số thuế: 0102576339

Tài khoản : 2131 0000 121489 tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Nam Hà Nội.

Đại diện: Ông Phạm Văn Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc



### **BÊN B (Bên mua): CÔNG TY CỔ PHẦN HAWEE CƠ ĐIỆN**

Địa chỉ: Lô D2 khu đầu giá quyền sử dụng đất, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0243.311.7744

Fax: 0243.311.7748

Mã số thuế: 0101466566

Tài khoản: Số 19126227894886 tại Ngân hàng Techcombank CN Thăng Long

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Kèm theo giấy ủy quyền số HWMEBGDUQ04-A ngày 27/12/2018)

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: CHUNG LOẠI HÀNG HÓA VÀ SỐ LƯỢNG:**

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các chủng loại ống thép hàn đen, mạ kẽm, ống tôn mạ các loại, thép hình, thép chế tạo, thép xây dựng ...phục vụ cho xây dựng các Dự án, cụ thể như sau:

Chủng loại hàng hóa	Tổng trọng lượng (tấn)	Đơn giá của từng chủng loại hàng hóa
- Ống thép hàn đen, ống thép mạ kẽm ống tôn mạ các loại của các nhà sản xuất: Việt Đức(VGPIPE), Hoà Phát,190.... được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985, JISG 3444 -2004, ASTM – A53, KSD 3568-1986.... -Thép cốt bê tông cán nóng: Việt – Đức, Hòa Phát, Việt – Ý, Việt Nhật, Pomina... - Thép hình cán nóng các loại sản xuất Theo tiêu chuẩn JISG 3101...	Theo các xác nhận đơn hàng tại mỗi thời điểm lấy hàng.	- Đơn giá được Bên Bán và Bên mua thống nhất tại từng thời điểm phát sinh theo từng xác nhận đơn hàng (nếu có). - Xác nhận đơn hàng hoặc phụ lục HĐ là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này, đồng thời làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn GTGT, và việc thanh toán. -Đơn giá tại từng thời điểm xác nhận đã bao gồm thuế VAT 10%, đồng thời chưa bao gồm chi phí thí nghiệm (nếu có).

### **ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG.**

## ĐIỀU 4: BỘ CHỨNG TỪ THANH TOÁN.

Trong vòng 03 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa, Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua bộ chứng từ theo từng xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm. Các tài liệu bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa, hồ sơ có ký xác nhận của hai Bên (bản sao)
- + Hoá đơn GTGT.
- + Chứng chỉ chất lượng của lô hàng (nếu có).
- + Đề nghị thanh toán Bên Bán.
- + Báo giá có đóng dấu treo Bên Bán.

## ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

### 5.1/ Trách nhiệm Bên A (Bên bán) :

- Cung cấp đúng hàng hoá theo yêu cầu đặt hàng của Bên mua.
- Đảm bảo giao hàng đúng thời hạn như điều 02 của hợp đồng.
- Đảm bảo số lượng hàng hoá, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy cách như quy định tại điều 01 của Hợp đồng.
- Cung cấp hóa đơn tài chính GTGT cho Bên Mua theo qui định của Bộ tài chính ngay sau khi hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa.
- Cử người có thẩm quyền để giao hàng, phối hợp với Bên Mua giải quyết những vướng mắc và những phát sinh trong quá trình giao hàng.

### 5.2/ Trách nhiệm Bên B (Bên mua) :

- Thanh toán cho Bên Bán như điều 03 của hợp đồng.
- Thông báo cho Bên bán về người nhận hàng trước 01 ngày.
- Bên B có quyền kiểm tra: số lượng, quy cách, chất lượng và ký vào phiếu giao hàng của bên A. Đồng thời cử người nhận, cán bộ kỹ thuật nhận hàng và phương tiện vận tải hạ hàng để nhận hàng nhanh chóng thuận lợi. Phối hợp với Bên Bán giải quyết những vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong quá trình giao hàng
- Bên Mua chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí thí nghiệm về chất lượng hàng hóa (nếu có).

## ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

6.1/ Các điều kiện và điều khoản khác không nêu trong Hợp đồng này thì sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

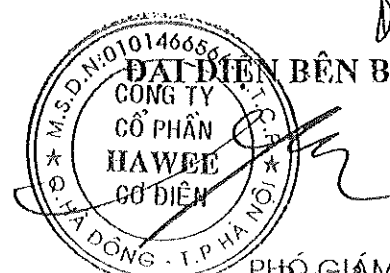
6.2/ Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên cùng nhau tiến hành thương thảo để giải quyết. Nếu việc thương lượng, hoà giải không đi đến hiệu quả thì các bên thống nhất chuyển tranh chấp ra Toà án kinh tế có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Toà án là quyết định buộc hai bên phải thực hiện. Án phí do bên có lỗi chịu toàn bộ.

6.3/ Các Đơn đặt hàng, Xác nhận đơn hàng, phụ lục Hợp đồng tại mỗi thời điểm cấp hàng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này và được ký bản gốc hoặc qua Fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

6.4/ Hợp đồng này gồm có 03 trang và được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau để cùng thực hiện. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2019 khi hai Bên có Hợp đồng thay thế và xác nhận không còn công nợ.

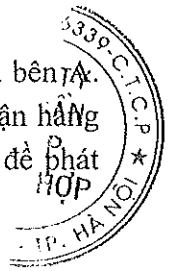


TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn Giang



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hải Yến





992

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN

( V/v: Mua bán thép )

Số : 492/GSTEEL-GZVN/2018

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Văn phòng công ty cổ phần Thép Tổng Hợp , Địa chỉ số 136 khu Ga Thị Trấn Văn Điển , Thanh Trì, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

### **BÊN A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**

Địa chỉ: 136 khu Ga - Thị Trấn Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: 043.681.5138/043.687.6268

Fax: 043.681.5139

Mã số thuế: 0102 576 339

Tài khoản: 2131 0000 121489 tại Ngân hàng BIDV - CN Nam Hà Nội.

Tài khoản: 0631100038889 tại NH TMCP Quân Đội, CN Thăng Long, PGD Định Công

Đại diện: Ông Phạm Văn Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

### **BÊN B (Bên mua): CÔNG TY CP THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG GIZA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 3A, Ngõ 324/10 Đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0432474682

Fax: 0432474682

Mã số thuế: 0106300187

TK: Số 22210003248888 tại Ngân hàng BIDV - CN Thanh Xuân

Đại diện: Ông Ngô Hữu Hoàng

Chức vụ: P. Tổng Giám đốc

### **ĐIỀU 1: CHUNG LOẠI HÀNG HÓA VÀ SỐ LƯỢNG:**

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các chủng loại ống thép hàn đen, Ống thép mạ kẽm Thép hình, Thép chế tạo, thép xây dựng .....phục vụ cho xây dựng các Dự án, cụ thể như sau:

Chủng loại hàng hóa	Tổng trọng lượng (tấn)	Đơn giá của từng chủng loại hàng hóa
- Ống thép hàn đen, ống thép mạ kẽm các loại của các nhà sản xuất: Việt Đức (VGPIPE), Hoà Phát, 190..... được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985, JISG 3444 -2004, ASTM - A53, KSD 3568-1986.... -Thép cốt bê tông cán nóng: Việt - Đức, Hòa Phát, Việt - Ý, Việt Nhật, Pomina... - Thép hình cán nóng các loại sản xuất Theo tiêu chuẩn JISG 3101...	Theo các xác nhận đơn hàng tại mỗi thời điểm lấy hàng.	Theo xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm được hai Bên cùng nhau thống nhất xác nhận như một phụ lục không thể tách rời hợp đồng này để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán.

### **ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

**2.1. Thời gian giao hàng:** Được xác nhận cụ thể trong từng xác nhận đơn hàng được hai Bên cùng nhau thống nhất xác nhận.

**2.2. Địa điểm giao hàng:** Theo từng xác nhận đơn hàng

**2.3. Phương thức giao nhận:** Hàng giao theo phương thức đếm cây, quy đổi theo Barem tiêu chuẩn.

- Bên mua phải thông báo cho Bên bán bằng văn bản: tên tuổi và số chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền và các thông tin khác của người được ủy quyền nhận hàng.

- Lượng hàng thực giao, thực nhận được hai Bên lập biên bản giao nhận và đại diện giao nhận của hai bên ký làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn bán hàng và thanh toán của Hợp đồng này, các biên bản trên là một bộ phận không tách rời hợp đồng này.



GSTEEL., JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----000-----

461

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

( V/v: Mua bán thép)

Số: 461/GSTEEL-PCCCTLH/2018

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Văn phòng Cty CP Thép Tổng Hợp, Địa chỉ Biệt thự lô 16-20/TT7, Khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

### **BÊN A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**

Địa chỉ: Biệt thự lô 16-20/TT7 Khu đô thị Đầu giá Tứ Hiệp- H.Thanh Trì -TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.36815138

Fax: 04.36815139

Mã số thuế: 0102576339

Tài khoản : 2131 0000 121489 tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Nam Hà Nội.

Đại diện: Ông Phạm Văn Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

### **BÊN B (Bên mua): CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ PCCC TÂN LONG HẢI**

Địa chỉ: Số 304 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3830 2073

Fax: 08 3830 2254

Mã số thuế: 0301523620

Tài khoản: 118000005255 tại Ngân hàng TMCP Công Thương - CN 1-TP.HCM

Đại diện: Ông Bùi Gia Bình

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: CHUNG LOẠI HÀNG HÓA VÀ SỐ LƯỢNG:**

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các chủng loại ống thép hàn đen, mạ kẽm, ống tôn mạ các loại, thép hình, thép chế tạo, thép xây dựng ...phục vụ cho xây dựng các Dự án, cụ thể như sau:

Chủng loại hàng hóa	Tổng trọng lượng (tấn)	Đơn giá của từng chủng loại hàng hóa
- Ống thép hàn đen, ống thép mạ kẽm ống tôn mạ các loại của các nhà sản xuất: Việt Đức(VGPIPE), Hoà Phát,190.... được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985, JISG 3444 -2004, ASTM – A53, KSD 3568-1986.... -Thép cốt bê tông cán nóng: Việt – Đức, Hòa Phát, Việt – Ý, Việt Nhật, Pomina... - Thép hình cán nóng các loại sản xuất Theo tiêu chuẩn JISG 3101...	Theo các xác nhận đơn hàng tại mỗi thời điểm lấy hàng.	-Đơn giá được Bên Bán và Bên mua thống nhất tại từng thời điểm phát sinh theo từng xác nhận đơn hàng (nếu có). - Xác nhận đơn hàng hoặc phụ lục HĐ là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này, đồng thời làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn GTGT, và việc thanh toán. -Đơn giá tại từng thời điểm xác nhận đã bao gồm thuế VAT 10%, đồng thời chưa bao gồm chi phí thí nghiệm (nếu có).

### **ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG.**

2.1/ Thời gian giao hàng:

HĐNT số 461/GSTEEL-PCCCTLH/2018

Page 1 of 3



Bên Mua thống nhất với Bên Bán thời gian giao hàng cụ thể trong từng xác nhận đơn hàng tại mỗi thời điểm.

### **2.2/ Địa điểm giao hàng:**

Theo từng xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm phát sinh mà hai bên đã thống nhất.

### **2.3/ Phương thức giao nhận:**

- Hàng giao theo phương thức đếm cây, quy đổi theo Barem tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Sản phẩm ống thép mới 100% chưa qua sử dụng, không cong vênh, rỉ rỉ, biến dạng, đảm bảo đúng qui cách kích thước theo đơn đặt hàng của Bên Mua. Dung sai trọng lượng, độ dày theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Lượng hàng thực giao, thực nhận được hai Bên lập biên bản giao nhận đồng thời đại diện của hai bên ký làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn giá trị gia tăng và việc thanh toán, các biên bản trên là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Bên Mua phối hợp cùng Bên Bán cử cán bộ kỹ thuật làm tại kho, tại công trình kiểm tra số lượng, quy cách, chất lượng, hàng hóa.

- Căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh mọi khiếu nại liên quan tới hàng hóa, chúng tôi giao nhận sẽ được Bên Bán giải quyết trong vòng từ 01-03 ngày kể từ khi bên Mua nhận hàng. Sau thời gian 03 ngày Bên Bán không giải quyết mọi khiếu nại liên quan tới quá trình giao nhận hàng hóa.

### **2.4/ Người được ủy quyền nhận hàng:**

Bên Mua gửi thông báo bằng văn bản (hoặc giấy ủy quyền) đại diện người nhận hàng tại kho, tại công trình cho Bên Bán trước 01 ngày, số CMTND (hoặc thẻ căn cước) số điện thoại để Bên Bán xác nhận người nhận hàng, trước khi hai bên tiến hành các thủ tục giao nhận hàng hóa.

## **ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.**

### **3.1/ Phương thức thanh toán:**

- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản tiền gửi của Bên bán với chi tiết thông tin tài khoản Bên bán như liệt kê ở trên, Thanh toán Bù trừ công nợ nếu phát sinh công nợ cả hai Bên.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

### **3.2/ Thời hạn thanh toán:**

+ Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán 100% giá trị đơn hàng của mỗi xác nhận đơn hàng theo thỏa thuận của từng đợt lấy hàng.

+ Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên Mua chưa thanh toán hết cho Bên Bán thì Bên Mua phải trả cho Bên bán thêm phần lãi suất chậm trả trên số tiền chậm trả, tỷ lệ lãi suất áp dụng là 1,2%/tháng/số tiền chậm trả. Số tiền này được cộng vào số công dư nợ mà Bên Mua đang nợ Bên Bán.

+ Trong trường hợp quá hạn thanh toán Bên Mua không thanh toán dứt điểm công nợ quá hạn cho Bên Bán thì Bên Bán có quyền ngừng cung cấp hàng cho Bên Mua, đồng thời Bên Mua phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Bên Bán.

+ Biên bản đối chiếu công nợ: Đến ngày 30 cuối mỗi tháng, hoặc ngay sau khi hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa của từng đợt (theo xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm), Bên Mua và Bên Bán cùng nhau tiến hành làm biên bản ký đối chiếu công nợ để xác nhận số dư nợ tại mỗi thời điểm, lãi quá hạn thanh toán, và các khoản phát sinh khác (nếu có). Biên bản này sẽ làm cơ sở cho những đợt thanh toán tiếp theo và làm cơ sở giải quyết các tranh chấp (nếu có). Việc xác nhận ký đối chiếu công nợ phải được tiến hành trong vòng 03 ngày làm việc ngay sau khi Bên Mua nhận được Biên bản đối chiếu công nợ. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên Mua không xác nhận công nợ theo như thỏa thuận thì xem như đã chấp nhận các số liệu do Bên Bán đưa ra. Biên bản này được ký trực tiếp hay qua fax đều có giá trị như nhau.

## **ĐIỀU 4: BỘ CHỨNG TỬ THANH TOÁN.**

025763  
ÔNG T  
PH  
HÉP  
IG HỢP  
P. TP. H

52362  
ÔNG T  
THƯỜNG  
CH VỤ  
LONG  
P. HỒ

Trong vòng 03 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa, Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua bộ chứng từ theo từng xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm. Các tài liệu bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa có ký xác nhận của hai Bên (bản sao)
- + Hoá đơn GTGT.
- + Chứng chỉ chất lượng của lô hàng (nếu có).

## ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

### 5.1/ Trách nhiệm Bên A (Bên bán) :

- Cung cấp đúng hàng hoá theo yêu cầu đặt hàng của Bên mua.
- Đảm bảo giao hàng đúng thời hạn như điều 02 của hợp đồng.
- Đảm bảo số lượng hàng hoá, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy cách như quy định tại điều 01 của Hợp đồng.
- Cung cấp hóa đơn tài chính GTGT cho Bên Mua theo qui định của Bộ tài chính ngay sau khi hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa.
- Cử người có thẩm quyền để giao hàng, phối hợp với Bên Mua giải quyết những vướng mắc và những phát sinh trong quá trình giao hàng.

### 5.2/ Trách nhiệm Bên B (Bên mua) :

- Thanh toán cho Bên Bán như điều 03 của hợp đồng.
- Thông báo cho Bên bán về người nhận hàng trước 01 ngày.
- Bên B có quyền kiểm tra: số lượng, quy cách, chất lượng và ký vào phiếu giao hàng của bên A. Đồng thời cử người nhận, cán bộ kỹ thuật nhận hàng và phương tiện vận tải hạ hàng để nhận hàng nhanh chóng thuận lợi. Phối hợp với Bên Bán giải quyết những vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong quá trình giao hàng
- Bên Mua chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí thí nghiệm về chất lượng hàng hóa (nếu có).

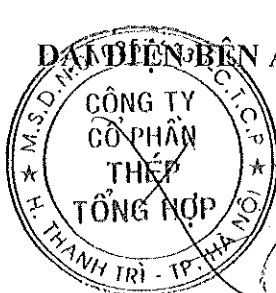
## ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

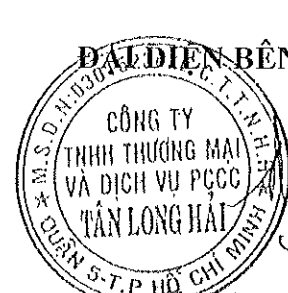
6.1/ Các điều kiện và điều khoản khác không nêu trong Hợp đồng này thì sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

6.2/ Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên cùng nhau tiến hành thương thảo để giải quyết. Nếu việc thương lượng, hoà giải không đi đến hiệu quả thì các bên thống nhất chuyển tranh chấp ra Toà án kinh tế có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Toà án là quyết định buộc hai bên phải thực hiện. Án phí do bên có lỗi chịu toàn bộ.

6.3/ Các Đơn đặt hàng, Xác nhận đơn hàng, phụ lục Hợp đồng tại mỗi thời điểm cấp hàng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này và được ký bản gốc hoặc qua Fax đều có giá trị pháp lý như nhau.

6.4/ Hợp đồng này gồm có 03 trang và được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau để cùng thực hiện. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên có Biên bản thanh lý Hợp đồng xác nhận không còn công nợ.

  
ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn Giang  
HĐNT số 461/GSTEEL-PCCC/TLH/2018

  
ĐẠI DIỆN BÊN B  
Bùi Gia Bình  
Page 3 of 3

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(V/v: Mua bán thép)  
Số: 235/GSTEEL-M.E.I/2019

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

### **BÊN A (Bên bán): CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP**

Địa chỉ: Biệt thự lô 16-20/TT7 Khu đô thị Đâu giá Tứ Hiệp- H.Thanh Trì -TP. Hà Nội  
Điện thoại: 04.36815138 Fax: 04.36815139  
Mã số thuế: 0102576339  
Tài khoản : 2131 0000 121489 tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Nam Hà Nội.  
Đại diện: Ông Phạm Văn Giang Chức vụ: Tổng Giám đốc

### **BÊN B (Bên mua): CÔNG TY CP VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG M.E.I**

Địa chỉ: 224 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
Điện thoại: 0236.222.1644 Fax: 0236.3621.544  
Mã số thuế: 0400574640  
Tài khoản: 5611 0000 201 282 tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Đà Nẵng  
Đại diện: Ông Nguyễn Chân Trung Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: CHUNG LOẠI HÀNG HÓA VÀ SỐ LƯỢNG:**

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các chủng loại ống thép hàn đen, mạ kẽm, ống tôn mạ các loại, thép hình, thép chế tạo, thép xây dựng... phục vụ cho xây dựng các Dự án.

Giá trị hợp đồng tương đương với giá trị hàng hóa là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).  
cụ thể như sau:

Chủng loại hàng hóa	Tổng trọng lượng (tấn)	Đơn giá của từng chủng loại hàng hóa
+ Ống thép hàn đen, ống thép mạ kẽm, ống tôn mạ các loại của các nhà sản xuất: Việt Đức (VGPIPE), Hoà Phát, Ống thép 190... được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985, JISG 3444- 2004, ASTM- A53, KSD 3568-1986.... + Thép cốt bê tông cán nóng: Việt-Đức, Hòa Phát, Thép Việt -Ý, Thép Việt - Nhật, Pomina... + Thép hình cán nóng các loại sản xuất Theo tiêu chuẩn JISG 3101...	Theo các xác nhận đơn hàng hoặc PLHD (nếu có) tại mỗi thời điểm lấy hàng.	+ Đơn giá được Bên Bán và Bên mua thống nhất tại từng thời điểm phát sinh theo từng xác nhận đơn hàng hoặc Phụ lục hợp đồng (nếu có). + Xác nhận đơn hàng hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này, đồng thời làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn GTGT, và việc thanh toán. + Đơn giá tại từng thời điểm xác nhận đã bao gồm thuế VAT 10%, đồng thời chưa bao gồm chi phí thí nghiệm (nếu có).



## ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG.

### 2.1/ Thời gian giao hàng:

Bên Mua thống nhất với Bên Bán thời gian giao hàng cụ thể trong từng xác nhận đơn hàng hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có) tại mỗi thời điểm.

### 2.2/ Địa điểm giao hàng:

Theo từng xác nhận đơn hàng tại từng thời điểm phát sinh mà hai bên đã thống nhất.

### 2.3/ Phương thức giao nhận:

- Hàng giao theo phương thức đếm cây, quy đổi theo Barem tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Sản phẩm thép mới 100% chưa qua sử dụng, không cong vênh, rỉ rỉ, biến dạng, đảm bảo đúng qui cách kích thước theo đơn đặt hàng của Bên Mua. Dung sai trọng lượng, độ dày theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Lượng hàng thực giao, thực nhận được hai Bên lập biên bản giao nhận đồng thời đại diện của hai bên ký làm cơ sở cho việc cấp hóa đơn giá trị gia tăng và việc thanh toán, các biên bản trên là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Bên Mua phối hợp cùng Bên Bán cử cán bộ kỹ thuật làm tại kho, tại công trình kiểm tra số lượng, quy cách, chất lượng, hàng hóa.

- Căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh mọi khiếu nại liên quan tới hàng hóa, chứng từ giao nhận sẽ được Bên Bán giải quyết trong vòng từ 03 ngày kể từ khi Bên Mua nhận hàng. Sau thời gian 03 ngày Bên Bán không giải quyết mọi khiếu nại liên quan tới quá trình giao nhận hàng hóa.

### 2.4/ Người được ủy quyền nhận hàng:

Bên Mua gửi thông báo bằng văn bản (hoặc giấy ủy quyền) đại diện người nhận hàng tại kho, tại công trình cho Bên Bán trước 01 ngày, số CMTND (hoặc thẻ căn cước) số điện thoại để Bên Bán xác nhận người nhận hàng, trước khi hai bên tiến hành các thủ tục giao nhận hàng hóa.

### 2.5/ Hồ sơ giao hàng:

- Biên bản giao nhận hàng hóa của Bên Bán.
- Chứng chỉ chất lượng lô hàng của nhà sản xuất (nếu có).

## ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

### 3.1/ Phương thức thanh toán:

+ Thanh toán bằng chuyển khoản đến tài khoản tiền gửi của Bên bán liệt kê ở trên.

+ Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

+ Căn cứ vào Xác nhận đơn hàng hoặc Phụ lục hợp đồng (nếu có), Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán 100% giá trị theo mỗi xác nhận đơn hàng hoặc PLHD đã thỏa thuận của từng đợt lấy hàng trong vòng 45 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa.

+ Đồng thời Bên Mua sẽ phát hành thư bảo lãnh thanh toán trong vòng 05 ngày kể từ khi ký hợp đồng mua bán. Ngân hàng của Bên Mua phát hành thư bảo lãnh không hủy ngang, thanh toán vô điều kiện tương ứng với số tiền : **1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)**. Bảo lãnh thanh toán phải có thời hạn hiệu lực kể từ ngày phát hành đến **hết ngày 31/12/2019**.

+ Đến ngày thứ 46 kể từ khi hai Bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa của mỗi Xác nhận đơn hàng cho từng đợt giao hàng, Bên Mua chưa thanh toán cho Bên Bán thì Ngân hàng phát hành thư Bảo lãnh của Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán và tổng công nợ phát sinh nợ của Bên Mua với Bên Bán **phải nhỏ hơn hoặc bằng Một tỷ đồng** ngay sau khi nhận được các thủ tục pháp lý gồm:

1. Hợp đồng Mua bán giữa hai bên (bản sao)
2. Phụ lục hợp đồng mua bán (bản sao nếu có)
3. Bảo lãnh thanh toán còn hiệu lực.
4. Xác nhận đơn hàng (bản sao nếu có)
5. Hóa đơn GTGT do Bên Bán phát hành (bản sao)
6. Biên Bản giao nhận hàng hóa (bản sao)
7. Đề nghị chuyển tiền của Bên Bán.

#### **ĐIỀU 4: BỘ CHỨNG TỬ.**

Trong vòng 05 ngày ngay sau khi hai bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa, Bên Bán có trách nhiệm cung cấp cho Bên Mua bộ chứng kèm theo hợp đồng, các tài liệu bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa có ký xác nhận của hai bên (bản sao)
- + Hóa đơn GTGT (bản gốc)
- + Đề nghị thanh toán của Bên Bán.
- + Chứng chỉ chất lượng của lô hàng (bản sao nếu có).

#### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN**

##### **1/ Bên Bán :**

- Gửi thông báo giao hàng bằng văn bản cho Bên Mua kế hoạch giao hàng của từng đợt (nếu có) trước 01 ngày để Bên Mua sắp xếp kho bãi, công trường và bố trí người nhận hàng.
- Bên Bán giao cho Bên Mua đúng chủng loại, số lượng, quy cách, chất lượng, tiến độ theo quy định tại điều 1, 2 của hợp đồng.
- Cung cấp hoá đơn tài chính Giá trị gia tăng cho bên Mua theo đúng quy định của Bộ tài chính ngay sau khi hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa .
- Cung cấp chứng chỉ chất lượng của lô hàng (nếu có).
- Cử người có thẩm quyền để giao hàng. Phối hợp với Bên Mua giải quyết những vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong quá trình giao hàng.

##### **2/ Bên Mua:**

- Gửi thông báo bằng văn bản (hoặc giấy ủy quyền) đại diện người nhận hàng tại kho, tại công trình cho Bên Bán trước 01 ngày, số CMTND (hoặc thẻ căn cước), số điện thoại để Bên Bán xác định người nhận hàng , trước khi hai bên tiến hành thủ tục giao nhận hàng hóa.
- Bên Mua có quyền kiểm tra: quy cách, chất lượng và ký vào phiếu giao hàng của Bên bán.
- Cử người nhận, cán bộ kỹ thuật nhận hàng và phương tiện vận tải hạ hàng để nhận hàng nhanh chóng, thuận lợi. Phối hợp với Bên Bán giải quyết những vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong quá trình giao hàng.
- Thanh toán cho Bên bán như điều 03 của Hợp đồng.

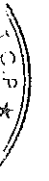
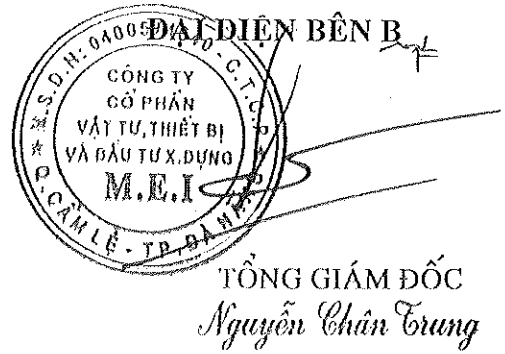
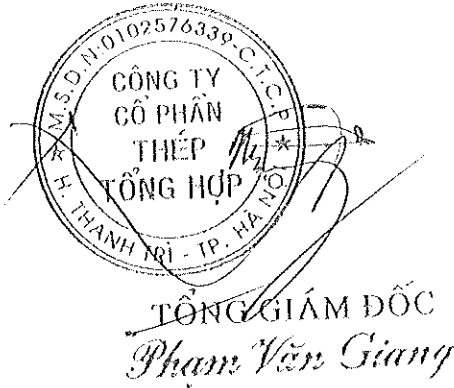
#### **ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trường hợp nếu có thay đổi bất kỳ về vấn đề gì thì cả hai bên sẽ tiến hành bàn bạc và bổ sung chính lý, không bên nào được đơn phương hủy bỏ Hợp đồng.
- Trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành thì sự vụ sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế Thành phố Hà Nội để giải quyết. Quyết định của Tòa án Kinh tế là cuối cùng có hiệu lực bắt buộc đối với cả hai Bên. Chi phí Tòa án do Bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành các thủ tục giao nhận hàng hóa và thanh toán hết toàn bộ giá trị Hợp đồng. Sau 05 ngày kể từ khi Hợp đồng thực hiện xong, hai bên không vướng mắc hoặc khiếu nại bằng văn bản thì Hợp đồng đương nhiên được thanh lý và hết hiệu lực thực hiện.

10/11/2019  
CC  
CC  
TT  
LƯU  
M

- Hợp đồng này gồm 04 trang được thành lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản được ký bản gốc hay qua Fax đều có giá trị pháp lý như nhau để cùng thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**





THE ENGINEER'S REPRESENTATIVE OFFICE FOR PACKAGE 1  
HANOI CITY RING ROAD NO.3 CONSTRUCTION PROJECT PHASE 2  
**Oriental Consultants Co., Ltd. (OC) and Katabira & Engineers International (KEI)**  
in association with TEDI, APECO, ITST and VECC



Tòa nhà Lilama 10, đường Lê Văn Lương kéo dài, Trung Văn, Trung Từ, Từ Liêm, Hà Nội  
Tel: 84-4-35430311/10/09 Fax: 84-4-35430312

21/5/2010

Số: HRRER3-0064-1.02

Đại diện ủy quyền,  
Liên danh TLC-CIENCO1-CIENCO4,  
Số 72 Nguyễn Chí Thanh  
Quận Đống Đa, Hà Nội

Thưa Ngài Phan Quốc Hiếu,  
Gói thầu 3: Đoạn Thanh Xuân - Bắc Hồ Linh Đàm  
Hồ sơ nhà cung cấp ống thép, thép hình  
Nhà cung cấp: Công ty CP Thép Tổng Hợp

Tham chiếu: 1.TLC-C8-C4-MA-031/10 ngày 20/5/2010

Đây là thư chấp thuận của Kỹ sư về vấn đề nêu trên

1. Dự án xây dựng đường vành đai 3 Hà Nội  
Gói thầu 3 - Thanh Xuân - Bắc Hồ Linh Đàm
2. Danh sách tài liệu: Chấp thuận vật liệu ống siêu âm, thép hình
3. Phạm vi công việc: Xem xét các tài liệu của Nhà thầu cho ống siêu âm, thép hình
4. Danh mục tài liệu và số tham chiếu:

Tài liệu số: TLC-C8-C4-MA-031/10 ngày 20/5/2010  
Tên tài liệu: Hồ sơ Nhà cung cấp vật liệu ống thép, thép hình  
Tên nhà cung cấp: Công ty CP Thép Tổng Hợp

5. Các yêu cầu hợp đồng:  
Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật - Điều 5.1.02 Vật liệu  
Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật - Điều 5.10.07(5)

6. Kết luận và nhận xét của kết quả xem xét:

Sau khi xem xét tài liệu của Nhà thầu theo tham chiếu 1, Chúng tôi CHẤP THUẬN kèm đóng dấu AFC có chữ ký của Kỹ sư, đề xuất của Nhà thầu về việc để Công ty CP Thép Tổng Hợp làm nhà cung cấp ống thép, thép hình.

Sau đây là một thông tin tóm tắt về nhà cung cấp này:

⇒ Tên nhà cung cấp : Công ty CP Thép Tổng Hợp

Địa chỉ: 136 Khu Ga, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý rằng Nhà thầu cần tiến hành kiểm tra giám sát Công ty CP Thép Tổng Hợp, và đồng thời tiến hành lấy mẫu thử để kiểm tra chất lượng tại phòng thí nghiệm

Chúng tôi đánh giá cao sự hợp tác của Nhà thầu.

Kính thư,

(Đã ký)

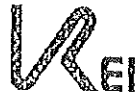
**Shunji YOSHIMURA**

Quyền Đại diện Kỹ sư

Đồng k/g: Ông Phạm Thanh Bình, Phó Tổng Giám đốc Ban QLDA Thăng Long

Ông Hiroaki MUKAICHI, Kỹ sư

Tài liệu đính kèm: Hồ sơ nhà cung cấp ống thép, thép hình - Tên nhà cung cấp:  
Công ty CP. Thép Tổng Hợp..... 1 quyển A4.....



**NORTH-SOUTH EXPRESSWAY CONSTRUCTION PROJECT**

**DA NANG-QUANG NGAI SECTION; JICA Section (Contract No. 35/DN-QN/VEC/2013)**

**Oriental Consultants CO., LTD. KATAHIRA Engineers International, SMEC International PTY LTD**

5th Floor, 324 Nguyen Huu Tho Street, Khue Trung Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam  
TEL: +84-0511-3-789797 & +84-0511-3-789696 FAX: +84-0511-3-789595

Ref. No.: PK3A-0104

Ngày: 19 tháng 9 năm 2013

**Ông Hồ Đức Phúc**

Đại diện Nhà thầu

Liên danh Nhà thầu Cienco4-TLG

Xã Điện Phước, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Tel/Fax: 05103 752 714

Về việc: Chấp thuận vật liệu Ống thép Việt Đức, thép hình An Khánh cho Cầu Kỳ Lam Gói thầu 3A

Thưa Ông,

Căn cứ:

- Thư của Ông số 3A/C4-TL/TS-85/2013 ngày 13 tháng 9 năm 2013 về việc Đề trình Kết quả thí nghiệm Ống thép Việt Đức, thép hình An Khánh.
- Thư của Ông số 3A/C4-TL/12 ngày 9 tháng 7 năm 2013 về việc Đề trình nguồn vật liệu ống thép, thép hình.

Chúng tôi đã kiểm tra và xem xét các hồ sơ mà Nhà thầu đã đề trình liên quan đến chủ đề nêu trên và có nhận xét trong bản đánh giá đính kèm sau đây.

Cảm ơn sự hợp tác và hành động kịp thời của Ông.

Trân trọng,

Tadashi SEGI

Kỹ sư Thường trú Gói thầu 3A

- CC: - VEC HN  
 - VEC DN  
 - PMU85  
 - File

Đính kèm: Bản đánh giá

**Vietnamese  
Translation**



ORICONSUL

THE ENGINEER'S REPRESENTATIVE OFFICE FOR PACKAGE 1  
 HANOI CITY RING ROAD NO.3 CONSTRUCTION PROJECT PHASE 2  
**Oriental Consultants Co., Ltd. (OC) and Katabira & Engineers International (KEI)**  
 in association with TEDL, APECO, ITST and VECC



Tòa nhà Lilama 10, đường Lê Văn Lương kéo dài, Trung Văn, Trung Từ, Từ Liêm, Hà Nội  
 Tel: 84-4-35430311/10/09 Fax: 84-4-35430312

14/03/2011

Số: HRRER1-0013-1.02

Đại diện ủy quyền,  
 Liên danh Samwhan-CIENCO4,  
 Số 191/1043, đường Giải Phóng  
 Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Thưa Ngài Byung Jin Park,  
 Gói thầu 1: Đoạn Mai Dịch – Trung Hòa  
 Hồ sơ nhà cung cấp ống thép, thép hình  
 Nhà cung cấp: Công ty CP Thép Tổng Hợp

Tham chiếu: 1.SW-C4-MA-003/11 ngày 09/03/2011

Đây là thư chấp thuận của Kỹ sư về vấn đề nêu trên

1. Dự án: Xây dựng đường vành đai 3 Hà Nội  
 Gói thầu 1: Đoạn Mai Dịch – Trung Hòa
2. Danh sách tài liệu: Chấp thuận vật liệu ống siêu âm, thép hình
3. Phạm vi công việc: Xem xét các tài liệu của Nhà thầu cho ống siêu âm, thép hình
4. Danh mục tài liệu và số tham chiếu:

Tài liệu số: SW-C4 –MA-003/11 ngày 09/03/2011  
 Tên tài liệu: Hồ sơ Nhà cung cấp vật liệu ống thép, thép hình  
 Tên nhà cung cấp: Công ty CP Thép Tổng Hợp

5. Các yêu cầu hợp đồng:

Thông số kỹ thuật – Khoản S1.02 Vật liệu, Khoản S 10.07 (5)

6. Kết luận và nhận xét của kết quả xem xét:

Sau khi xem xét tài liệu của Nhà thầu theo tham chiếu 1, Chúng tôi **CHẤP THUẬN** kèm đóng dấu AFC có chữ ký của Kỹ sư, đề xuất của Nhà thầu về việc để Công ty CP Thép Tổng Hợp làm nhà cung cấp ống thép, thép hình.

Dưới đây là tóm tắt thông tin về nhà cung cấp.

Tên nhà cung cấp: Công ty CP Thép Tổng Hợp

Địa chỉ: 136 Khu Ga, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý rằng Nhà thầu cần tiến hành kiểm tra giám sát Công ty CP Thép Tổng Hợp, và đồng thời tiến hành lấy mẫu thử để kiểm tra chất lượng tại phòng thí nghiệm

Chúng tôi đánh giá cao sự hợp tác của Nhà thầu.

Kính thư,

(Đã ký)

---

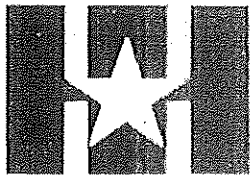
Junzo ISHII

Quyền Đại diện Kỹ sư

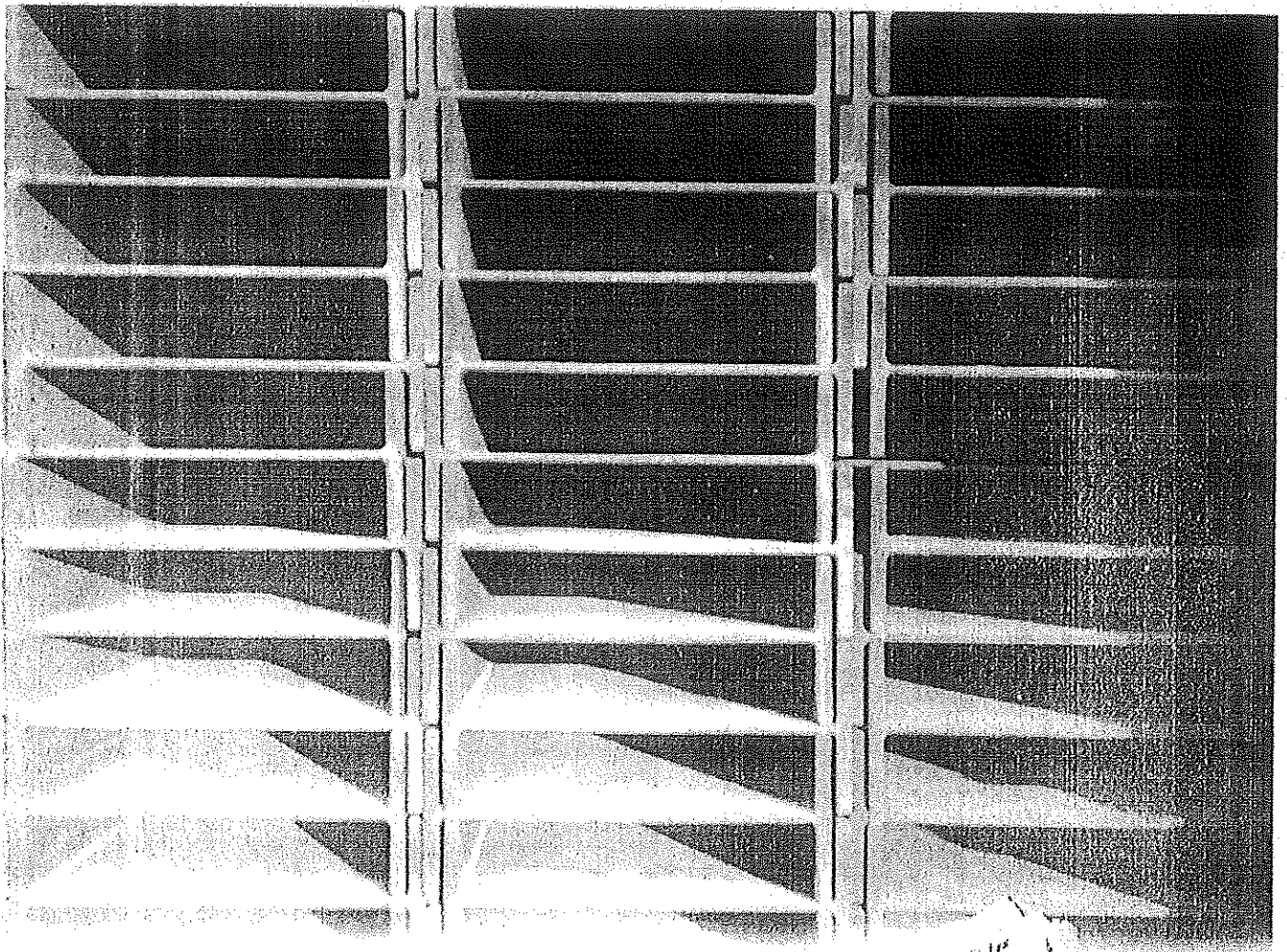
Đồng k/g: Ông Phạm Thanh Bình, Phó Tổng Giám đốc Ban QLDA Thăng Long  
Ông Hiroaki MUKAICHI, Kỹ sư

Tài liệu đính kèm: Hồ sơ nhà cung cấp ống thép, thép hình - Tên nhà cung cấp:  
Công ty CP Thép Tổng Hợp ----- 1 quyển A4 -----





**HWA HSING & CO.,**  
欣政貿易 / 星記鋼鐵股份有限公司



**YOUR PARTNER  
IN STEEL MATERIAL  
SUPPLY CHAIN**



# HWA HSING & CO.,

## **HWA HSING & CO.,**

欣政貿易 / 星記鋼鐵股份有限公司

Hwa Hsing & Co., has been one of the biggest stockiest and steel trading companies in Taiwan and we started our operation in Vietnam in 1996.

In the past three decades, we have established the Global Purchasing Network and maintain the good relationship between end users and steel mills. Our customers will have our commitment for Quality and Delivery at the competitive price.

We have a wide range of steel products for different industries, such as construction, infrastructure, civil engineering, oil and gas application and industrial production.

Our main items will be as follows:

- Shape steel (型鋼) : H, I, C, U, L
- Sheet Pile (鋼版樁)
- HRC, CRC & all kind of steel plate/sheet (冷熱壓鋼捲)
- GI, EG, PPGI, PPGL (熱浸鍍鋅, 電鍍鋅, 鍍鋅彩色鋼, 鍍鋁鋅彩色鋼)
- Rail (鋼軌)
- Steel Plate (中厚鋼板)
- Steel Deck (覆工版)
- Checkered Plate (花紋鋼板)
- Light weight Welded H (輕量H型鋼)
- Seamless pipe, ERW pipe (無縫鋼管, 焊接管)
- Valve and fitting (閥門及管配件)
- Stainless Steel Sheet/Coil (不鏽鋼)
- S - ten Steel
- Steel Deck for Roadway Construction

**OUR VISION:**

## **HWA HSING & CO.,**

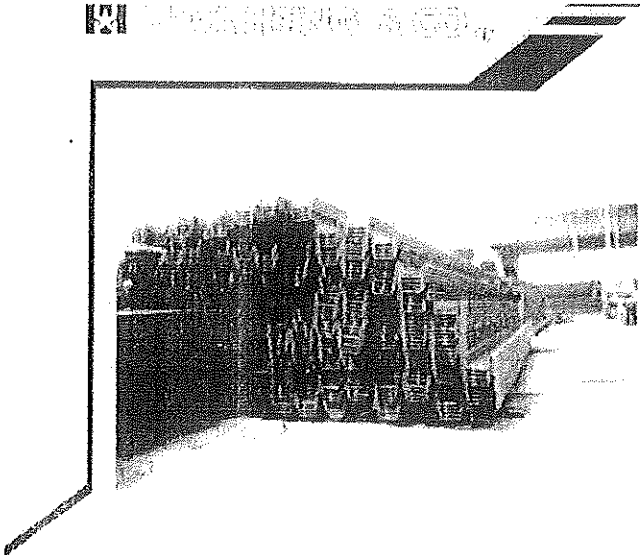
HCMC REPRESENTATIVE OFFICE:

Tower C Thuan Kieu Plaza / C1102, 190 Hong Bang St., Ward 15, Dist. 5, HCMC, V.N

TEL : 84-8-9560091

FAX : 84-8-9560092

Email: [hwahsing@hcm.vnn.vn](mailto:hwahsing@hcm.vnn.vn)



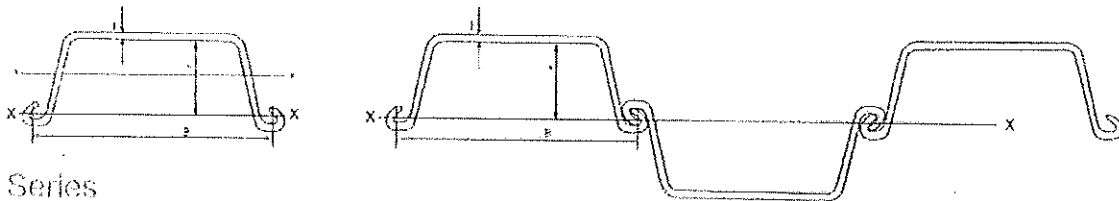
# TYPES, DIMENSIONS AND SECTIONAL PROPERTIES

## U-TYPE STEEL SHEET PILING

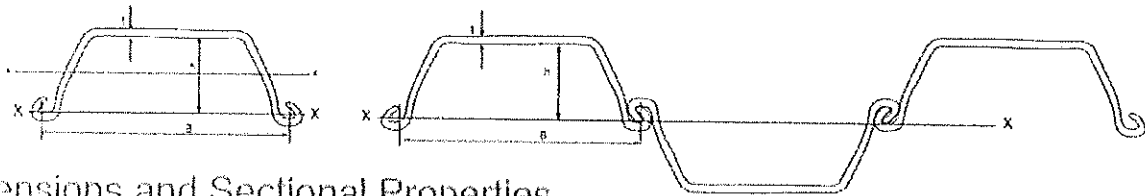
U-Type steel sheet piling are available in twelve types of Larssen-type steel sheet piling.  
Specification : JISA5528 SY295 and SY390

### Shapes

Standard Series



Wide Series

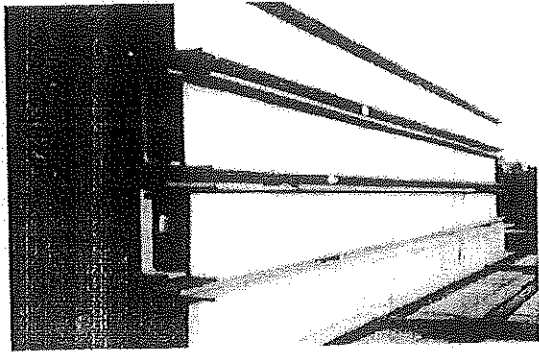


### Dimensions and Sectional Properties

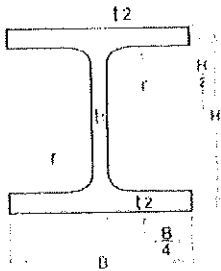
Section Type	Dimensions			Per Pile				Per Liner Meter of Wall			
	Width B	Height h	Thickness t	Sectional Area A	Weight W	Moment of Inertia I <sub>x</sub>	Sectional Modulus Z <sub>x</sub>	Sectional Area A	Weight W	Moment of Inertia I <sub>x</sub>	Sectional Modulus Z <sub>x</sub>
	mm	mm	mm	cm <sup>2</sup>	kg/m	cm <sup>4</sup>	cm <sup>3</sup>	cm <sup>2</sup> /m	kg/m <sup>2</sup>	cm <sup>4</sup> /m	cm <sup>3</sup> /m
SKSP-IA	400	85	8.0	45.21	35.5	598	88.0	113.0	88.8	4,500	529
SKSP-II	400	100	10.5	61.18	48.0	1,240	152	153.0	120	8,740	874
SKSP-IIA	400	120	9.2	55.01	43.2	1,460	160	137.5	108	10,600	880
SKSP-III	400	125	13.0	76.42	60.0	2,220	223	191.0	150	16,800	1,340
SKSP-IIIA	400	150	13.1	74.40	58.4	2,790	250	186.0	146	22,800	1,520
SKSP-IV	400	170	15.5	96.99	76.1	4,670	362	242.5	190	38,600	2,270
SKSP-IVA	400	185	16.1	94.21	74.0	5,300	400	235.1	185	41,600	2,250
SKSP-VL	500	200	24.3	133.8	105	7,960	520	267.6	210	63,000	3,150
SKSP-VL	500	225	27.6	153.0	120	11,400	680	306.0	240	86,000	3,820
SKSP-SX10	600 23.6	130 5.12	10.3 0.406	78.70 12.20	61.8 41.5	2,110 50.7	203 12.4	131.2 6.198	103 21.1	13,000 95.3	1,000 18.6
SKSP-SX18	600 23.6	180 7.09	13.4 0.528	103.9 16.10	81.6 54.8	5,220 125	376 22.9	173.2 8.183	136 27.9	32,400 237	1,800 33.5
SKSP-SX27	600 23.6	210 8.27	18.0 0.709	135.3 20.97	106 71.2	8,630 207	539 32.9	225.5 10.65	177 36.3	56,700 415	2,700 50.2

### Length

Standard steel sheet piling lengths are designated in metric units with increments of 500mm.



# H BEAMS

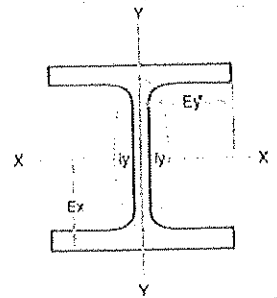


Moment of Inertia  
 Radius of Gyration  
 Modulus of Section  
 (a=Sectional Area)

$$I = aI^2$$

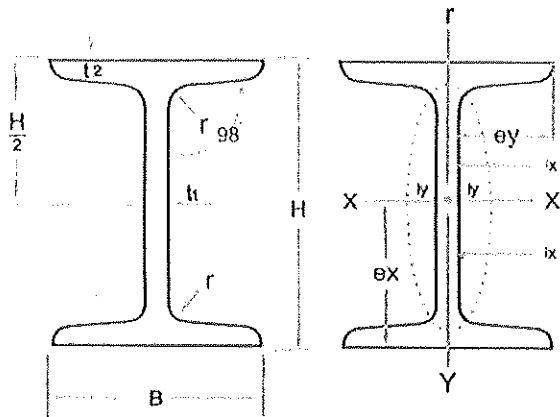
$$I = \sqrt{I/a}$$

$$Z = I/e$$



Nominal Size (Depth X Width)	Standard - Sectional Dimension mm				Sectional Area Cm <sup>2</sup>	Weight kg/m	Moment of Inertia Cm <sup>4</sup>		Radius of Gyration Cm		Modulus of Section Cm <sup>3</sup>		Plastic Modulus of Section Cm <sup>3</sup>		Section Property for Bending	
	H x B	t1	t2	r			Ix	Iy	ix	iy	Zx	Zy	Zpx	Zpy	Icm	Ih/af
100x50	100x50	5	7	8	11.85	9.30	187	14.8	3.98	1.12	37.5	5.41	44.06	9.52	1.31	3.75
100x100	100x100	6	8	10	21.90	17.2	383	134	4.18	2.47	76.5	26.7	87.60	41.21	2.73	3.42
125x60	125x60	6	8	9	16.04	13.2	413	24.2	4.95	1.32	65.1	9.73	77.63	15.73	1.57	4.08
125x125	125x125	6.5	9	10	30.31	23.8	847	293	5.29	3.11	136	47.0	153.51	71.91	3.43	3.81
150x75	150x75	5	7	8	17.85	14.0	668	49.5	6.11	1.65	88.8	13.2	101.83	20.77	1.90	5.60
150x100	140x100	6	9	11	26.84	21.1	1020	151	6.17	2.37	138	30.1	156.95	46.74	2.68	4.41
150x150	150x150	7	10	11	40.14	31.5	1640	563	6.39	3.75	219	75.1	246.07	114.71	4.12	4.12
175x90	175x90	5	8	9	23.04	18.1	1210	97.5	7.26	2.06	139	21.7	157.23	33.71	2.38	5.78
175x175	175x175	7.5	11	12	51.21	40.2	2880	984	7.50	4.38	330	112	366.72	171.38	4.81	4.37
200x100	198x99	4.5	7	11	23.18	18.2	1580	114	8.26	2.21	160	23.0	179.75	35.72	2.57	7.33
	200x100	5.5	8	11	27.16	21.3	1840	134	8.24	2.22	184	26.8	209.45	41.93	2.60	6.49
200x150	194x150	6	9	13	39.01	30.6	2690	507	8.30	3.61	277	67.6	308.56	103.69	4.03	5.79
200x200	200x200	8	12	13	63.53	49.9	4720	1600	8.62	5.02	472	160	525.50	243.62	6.50	4.59
	200x204	12	12	13	71.53	56.2	4980	1700	8.35	4.88	498	167	565.60	257.32	5.53	4.52
250x125	248x124	5	8	12	32.68	25.7	3540	255	10.4	2.79	285	41.1	319.37	63.59	3.23	8.07
	250x125	6	9	12	37.66	29.6	4050	294	10.4	2.79	324	47.0	365.87	73.10	3.26	7.24
250x175	244x175	7	11	16	56.24	44.1	6120	984	10.4	4.18	502	113	558.38	172.71	4.68	5.94
250x250	250x250	9	14	16	92.18	72.4	10860	3650	10.8	6.29	867	292	960.50	443.77	6.87	4.91
	250x255	14	14	16	104.7	82.2	11500	3880	10.5	6.09	919	304	1038.62	468.38	6.90	4.83
300x150	298x149	5.5	8	13	40.80	32.0	6320	442	12.4	3.29	424	59.3	476.06	91.76	3.84	9.61
	300x150	6.5	9	13	46.78	36.7	7210	508	12.4	3.29	481	67.7	542.11	105.12	3.87	8.61
300x200	284x200	8	12	18	72.38	56.8	11390	1600	12.5	4.71	771	160	859.03	246.55	5.32	6.51
300x300	294x302	12	12	18	107.7	84.5	16900	5520	12.5	7.16	1150	365	1277.10	559.73	8.09	6.57
	300x300	10	15	18	119.8	94.0	20400	6750	13.1	7.51	1390	450	1501.18	684.26	8.23	5.48
	300x305	15	15	18	134.8	106	21500	7100	12.6	7.26	1440	466	1613.68	716.08	8.23	5.40
350x175	346x174	6	9	14	52.68	41.4	11100	792	14.5	3.88	641	91.0	716.18	140.22	4.51	9.97
	350x175	7	11	14	63.14	49.6	13800	984	14.7	3.95	775	112	867.91	173.57	4.58	8.33
350x250	340x250	9	14	20	101.50	79.7	21760	3650	14.8	6.09	1280	292	1412.06	446.90	6.71	6.52

Nominal Size (Depth X Width)	Standard - Sectional Dimension mm				Sectional Area Cm <sup>2</sup>	Weight kg/m	Moment of Inertia Cm <sup>4</sup>		Radius of Gyration Cm		Modulus of Section Cm <sup>3</sup>		Plastic Modulus of Section Cm <sup>3</sup>		Section Properties for Bending	
	H X B	t1	t2	r			Ix	Iy	ix	iy	Zx	Zy	Zpx	Zpy	icm	lh/af
350X350	344X348	10	16	20	146.0	115	33300	11200	15.1	8.78	1940	646	2121.70	979.88	9.56	5.91
	350X350	12	19	20	173.9	137	40300	13600	15.2	8.84	2300	776	2545.21	1178.58	9.65	5.91
400X200	396X199	7	11	16	72.16	56.5	20000	1450	16.7	4.48	1010	145	1127.86	223.94	5.19	9.39
	400X200	8	13	16	84.12	66	23700	1740	16.8	4.54	1190	174	1326.26	267.65	5.26	8.09
400X300	390X300	10	16	22	136.0	107	38700	7210	16.9	7.28	1980	481	2187.94	733.07	8.10	6.58
400X400	388X402	15	15	22	178.5	140	49000	16300	16.6	9.54	2520	809	2802.13	1237.32	10.8	6.94
	394X398	11	18	22	186.8	147	56100	18900	17.3	10.1	2850	951	3118.44	1440.97	11.0	6.02
	400X400	13	21	22	218.7	172	66800	22400	17.5	10.1	3330	1120	3672.45	1699.87	11.0	5.25
	400X408	21	21	22	250.7	197	70900	23800	16.8	9.75	3540	1170	3992.46	1793.75	11.1	5.16
	414X405	18	28	22	295.4	232	92800	31000	17.7	10.2	4480	1530	5026.31	2331.13	11.2	4.10
	428X407	20	35	22	360.7	283	119000	39400	18.2	10.4	5570	1930	6311.43	2940.85	11.4	3.42
	458X417	30	50	22	528.6	415	187000	60500	18.8	10.7	8170	2900	9540.36	4436.05	11.8	2.58
	498X432	45	70	22	770.1	605	298000	94400	19.7	11.1	12000	4370	14456.89	6724.47	12.3	2.03
450X200	446X199	8	12	18	84.30	66.2	28700	1580	18.5	4.33	1290	159	1450.13	246.59	5.11	9.54
	450X200	9	14	18	96.76	76.0	33500	1870	18.6	4.40	1490	187	1679.06	290.92	5.18	8.32
450X300	440X300	11	18	24	157.4	124	56100	8110	18.9	7.18	2550	541	2824.87	827.59	8.05	6.56
500X200	496X199	9	14	20	101.3	79.5	41900	1840	20.3	4.27	1690	185	1914.47	289.76	5.08	9.04
	500X200	10	16	20	114.2	89.6	47800	2140	20.5	4.33	1910	214	2175.17	334.95	5.14	8.03
	506X201	11	19	20	131.3	103	56500	2580	20.7	4.43	2230	257	2540.98	401.39	5.23	6.93
500X300	482X300	11	15	26	145.5	114	60400	6760	20.4	6.82	2500	451	2791.11	695.23	7.83	8.39
	488X300	11	18	26	163.5	128	71000	8110	20.8	7.64	2910	541	3227.61	830.23	9.97	7.20
600X200	596X199	10	15	22	120.5	94.6	68700	1980	23.9	4.05	2310	199	2650.71	315.28	4.95	9.88
	600X200	11	17	22	134.4	106	77600	2280	24.0	4.12	2590	228	2978.72	361.45	5.01	8.85
	606X201	12	20	22	152.5	120	90400	2720	24.3	4.22	2980	271	3432.33	428.92	5.11	7.70
600X300	582X300	12	17	28	174.5	137	103000	7670	24.3	6.63	2530	511	3962.60	792.97	7.74	8.83
	588X300	12	20	28	192.5	151	118000	9020	24.8	6.85	4020	601	4489.10	927.97	7.87	7.71
	594X302	14	23	28	222.4	175	137000	10600	24.9	6.90	4620	701	5197.42	1084.82	7.96	6.81
700X300	692X300	13	20	28	211.5	166	172000	9020	28.6	6.53	4980	602	5628.78	936.13	7.71	8.90
	700X300	13	24	28	235.5	185	201000	10800	29.3	6.78	5760	722	6463.98	1116.13	7.87	7.65
800X300	792X300	14	22	28	243.4	191	254000	9930	32.3	6.39	6410	662	7287.76	1035.57	7.65	9.18
	800X300	14	26	28	267.4	210	292000	11700	33.0	6.62	7290	782	8242.96	1215.57	7.80	8.00
900X300	890X299	15	23	28	270.9	213	345000	10300	35.7	6.16	7760	688	8913.42	1084.84	7.51	9.72
	900X300	16	28	28	309.8	243	411000	12600	36.4	6.39	9140	843	10453.94	1323.61	7.68	8.23
	912X302	18	34	28	364.0	286	498000	15700	37.0	6.56	10900	1040	12500.61	1629.10	7.84	6.96

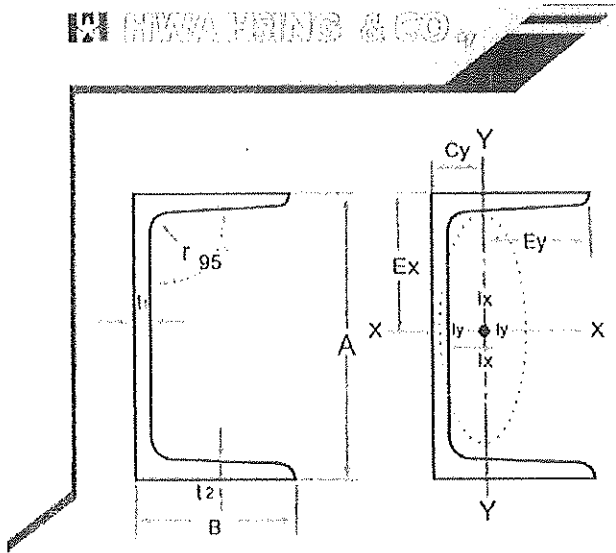


# I BEAMS

Metric Series (JIS Standard)

Size H X B	Thickness		Reduce of Fillet	Area of Section	Weight kg/m	AXIS					
	t1	t2				ix	iy	ix	iy	Zx	Zy
mm	mm	mm	mm	cm <sup>2</sup>		cm <sup>4</sup>	cm <sup>4</sup>	cm	cm	cm <sup>3</sup>	cm <sup>3</sup>
100X75	5	8	7	16.43	12.9	281	47.3	4.14	1.70	56.2	12.6
125X75	5.5	9.5	9	20.45	16.1	538	57.5	5.13	1.68	86.0	15.3
150X75	5.5	9.5	9	21.83	17.1	819	57.5	6.12	1.62	109	15.3
150X125	8.5	14	13	46.15	36.2	1760	385	6.18	2.89	235	61.6
180X100	6	10	10	30.06	23.6	1670	138	7.45	2.14	186	27.5
200X100	7	10	10	33.06	26.0	2170	138	8.11	2.05	217	27.7
200X150	9	16	15	64.16	50.4	4460	753	8.34	3.43	446	10.0
250X125	7.5	12.5	12	48.79	38.3	5180	337	10.3	2.63	414	53.9
	10	19	21	70.73	55.5	7310	538	10.2	2.76	585	86.0
300X150	8	13	12	61.58	48.3	9480	588	12.4	3.09	632	78.4
	10	18.5	19	83.47	65.5	12700	886	12.3	3.26	849	118
	11.5	22	23	97.88	76.8	14700	1090	12.2	3.32	978	143
350X150	9	15	13	74.58	58.5	15200	702	14.3	3.07	870	93.5
	12	24	25	111.1	87.2	22400	1180	14.2	3.26	1280	158
400X150	10	18	17	91.73	72.0	24100	864	16.2	3.07	1200	115
	12.5	25	27	122.1	95.8	31700	1240	16.1	3.18	1580	165
450X175	11	20	19	116.8	91.7	39200	1510	18.3	3.60	1740	173
	13	26	27	146.1	115	48800	2020	18.3	3.72	2170	231
600X190	13	25	25	169.4	133	98400	2460	24.1	3.81	3280	259
	16	35	38	224.5	176	130000	3540	24.1	3.97	4330	373





# CHANNELS

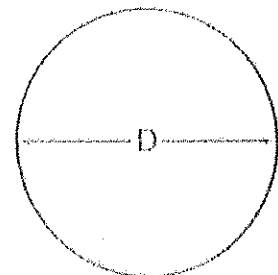
## Metric Series (JIS Standard)

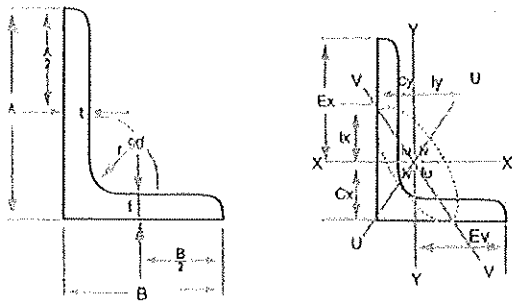
Size A X B (mm)	Thickness		Reduce of Fillet (mm)	Area of Section (Cm <sup>2</sup> )	Weight kg/m	AXIS							
	t1 (mm)	t1 (mm)				Cx (Cm)	Cy (Cm)	Lx (Cm <sup>2</sup> )	Ly (Cm <sup>2</sup> )	Ix (Cm)	Iy (Cm)	Zx (Cm <sup>2</sup> )	Zy (Cm <sup>2</sup> )
75x40	5	7	8	8.818	6.92	0	1.28	75.3	12.2	2.92	1.17	20.1	4.47
100x50	5	7.5	8	11.92	9.36	0	1.54	188	26.0	3.97	1.48	37.6	7.52
125x65	6	8	8	17.11	13.4	0	1.90	424	61.8	4.98	1.90	67.8	13.4
150x75	6.5	10	10	23.71	18.6	0	2.28	861	117	6.03	2.22	115	22.4
	9	12.5	15	30.59	24.0	0	2.31	1050	147	5.86	2.19	140	28.3
180x75	7	10.5	11	27.20	21.4	0	2.13	1380	131	7.12	2.19	153	24.3
200x80	7.5	11	12	31.33	24.6	0	2.21	1950	168	7.88	2.32	195	29.1
200x90	8	13.5	14	38.65	30.3	0	2.74	2490	277	8.02	2.68	249	44.2
250x90	9	13	14	44.07	34.6	0	2.40	4180	294	9.74	2.58	334	44.5
	11	14.5	17	51.17	40.2	0	2.40	4680	329	9.56	2.54	374	49.9
300x90	9	13	14	48.57	38.1	0	2.22	6440	309	11.5	2.52	429	45.7
	10	15.5	19	55.74	43.8	0	2.34	7410	360	11.5	2.54	494	54.1
	12	16	19	61.90	48.6	0	2.28	7870	379	11.3	2.48	525	56.4
380x100	10.5	16	18	69.39	54.5	0	2.41	14500	535	14.5	2.78	763	70.5
	13	16.5	18	78.96	62.0	0	2.33	15600	565	14.1	2.67	823	73.6
	13	20	24	85.71	67.3	0	2.54	17600	655	14.3	2.76	926	87.8

## ROUND BAR

### Metric Series (JIS Standard)

Size (mm)	Nominal Cross Sectional Area (Cm <sup>2</sup> )	Unit Weight kg/m	Size (mm)	Nominal Cross Sectional Area (Cm <sup>2</sup> )	Unit Weight kg/m
10	0.7854	0.617	22	3.801	2.98
12	1.131	0.888	24	4.524	3.55
13	1.327	1.04	25	4.909	3.85
14	1.539	1.21	26	5.309	4.17
16	2.011	1.58	28	6.158	4.83
18	2.545	2.00	29	6.605	5.19
19	2.835	2.23	30	7.069	5.55
20	3.142	2.47	32	8.042	6.31



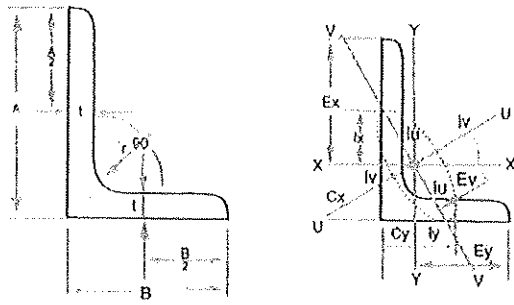


# EQUAL ANGLES

## Metric Series (JIS Standard)

Size A X B	Thickness	Reduce of Fillet	Area of Section	Weight	AXIS				
					Cx=Cy	Ix=Iy	ix=iy	iv	Zx=Zy
mm	mm	mm	cm <sup>2</sup>	kg/m	Cm	Cm <sup>4</sup>	Cm	Cm	Cm <sup>4</sup>
25X25	3	4	1.427	1.12	0.719	0.797	0.747	0.483	0.448
30X30	3	4	1.727	1.36	0.844	1.42	0.908	0.585	0.661
40X40	3	4.5	2.336	1.83	1.09	3.53	1.23	0.790	1.21
	4	6.0	3.079	2.42	1.12	4.48	1.21	0.78	1.56
	5	4.5	3.755	2.95	1.17	5.42	1.20	0.774	1.91
50X50	4	6.5	3.892	3.06	1.37	9.06	1.53	0.983	2.49
	5	6.5	4.802	3.77	1.41	11.1	1.52	0.976	3.08
	6	6.5	5.644	4.43	1.44	12.6	1.50	0.963	3.55
	8	6.5	7.364	5.78	1.52	16.1	1.48	0.96	4.62
65X65	6	8.5	7.527	5.91	1.81	29.4	1.98	1.27	6.26
	8	8.5	9.761	7.66	1.88	36.8	1.94	1.25	7.96
70X70	6	8.5	8.127	6.38	1.93	37.1	2.14	1.37	7.33
	7	9	9.40	7.38	1.97	42.4	2.12	1.37	8.43
75X75	6	8.5	8.727	6.85	2.06	46.1	2.30	1.48	8.47
	9	8.5	12.69	9.96	2.17	64.4	2.25	1.45	12.1
	12	8.5	16.56	13.0	2.29	81.9	2.22	1.44	15.7
90X90	7	10	12.22	9.59	2.46	93.0	2.76	1.77	14.2
	9	11	15.5	12.2	2.54	116	2.74	1.76	18.0
	10	10	17.00	13.3	2.57	125	2.71	1.74	19.5
	13	10	21.71	17.0	2.69	156	2.68	1.73	24.8
100X100	6	8.5	11.67	9.2	2.67	111.3	3.09	1.95	15.2
	7	10	13.62	10.7	2.71	129	3.08	1.98	17.7
	8	12	15.5	12.2	2.74	145	3.08	1.96	19.9
	10	10	19.00	14.9	2.82	175	3.04	1.95	24.4
	13	10	24.31	19.1	2.94	220	3.00	1.94	31.3
130X130	9	12	22.74	17.9	3.53	366	4.01	2.57	38.7
	12	12	29.76	23.4	3.64	467	3.96	2.54	49.9
	15	12	36.75	28.8	3.76	568	3.93	2.53	61.5
150X150	12	14	34.77	27.3	4.14	740	4.61	2.96	68.1
	15	14	42.74	33.6	4.24	888	4.56	2.92	82.6
	19	14	53.38	41.9	4.40	1090	4.52	2.91	103
200X200	15	17	57.75	45.3	5.46	2180	6.14	3.93	150
	20	17	76.00	59.7	5.46	2820	6.09	3.90	197
	25	17	93.75	73.6	5.86	3420	6.04	3.88	242





# UNEQUAL ANGLES

Metric series (JIS Standard)

Section Number and Size A X B (mm)	Thickness (mm)	Reduce of Fillet (mm)	Area of Section cm <sup>2</sup>	Weight (Kg/m)	AXIS								
					Cx cm	Cy cm	Ix cm <sup>2</sup>	Iy cm <sup>2</sup>	Ix cm	Iy cm	Iv cm	Zx cm <sup>2</sup>	Zy cm <sup>2</sup>
100x75	7	10	11.87	9.32	3.06	1.83	118	56.9	3.15	2.19	1.61	17.0	10.0
	10	10	16.50	13.0	3.17	1.94	159	76.1	3.11	2.15	1.58	23.3	13.7
	13	10	21.06	16.5	3.30	2.06	199	94.8	3.08	2.12	1.57	29.7	17.4
125x75	7	10	13.62	10.7	4.10	1.64	210	60.4	4.01	2.11	1.64	26.1	10.3
	10	10	19.00	14.9	4.22	1.75	290	80.8	3.96	2.06	1.61	36.1	14.1
	13	10	24.31	19.1	4.35	1.87	376	101	3.93	2.04	1.60	46.1	17.9
150x90	9	12	20.94	16.4	4.95	1.99	485	133	4.81	2.52	1.96	48.2	18.0
	12	12	27.36	21.5	5.07	2.10	619	167	4.76	2.47	1.93	62.3	24.3
	15	12	33.75	26.5	5.20	2.22	753	202	4.72	2.45	1.92	76.8	29.9

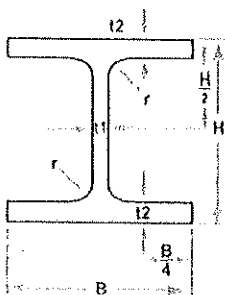
✿ THE SPECIFICATIONS MAINLY ARE:

JIS G 3101 SS400: Japanese Industrial Standards

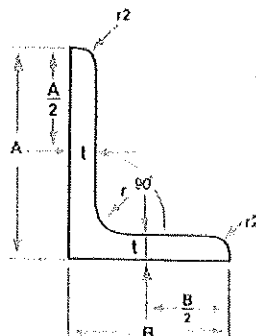
ASTM A36: American Society of Testing Materials

BS 4360 Gr. 43A: British Standards

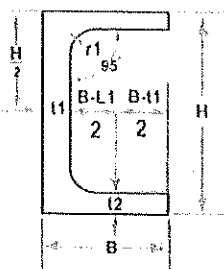
DIN 17100 St. 33: Deutscher Normenausschuss (German)



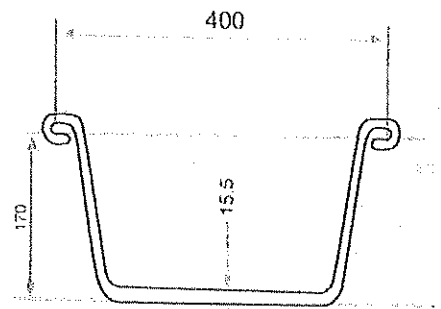
I BEAM



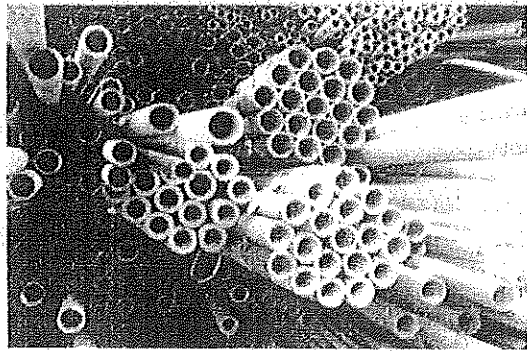
STEEL ANGLE



STEEL ANGLE



SHEET PILE



# SEAMLESS PIPE

## ANSI Pipe Schedule SI-units(metric)

OD's=mm

Wall thickness=mm

Weight=kg/m(plain end mass)

For 5 S, 10 s, 40 S, 80 S:

Figures based on austenitic steel  
(ASTM / API / ASME)

Nominal pipe size mm/inch	OD mm	10	20	30	STD	40	60	XS	80	100	120	140	160	XXS
6	10.3				1.7	1.7		2.4	2.4					
8	13.7				0.37	0.37		0.47	0.47					
10	17.1				2.2	2.2		3.0	3.0					
15	21.3				0.63	0.63		0.60	0.60					
20	26.7				2.3	2.3		3.2	3.2					
25	33.4				0.84	0.84		1.10	1.10					
32	42.2				2.8	2.8		3.7	3.7			4.8	7.5	
40	48.3				1.27	1.27		1.62	1.62			1.95	2.55	
50	60.3				2.9	2.9		3.9	3.9			5.6	7.8	
65	73.0				1.69	1.69		2.20	2.20			2.90	3.64	
80	88.9				3.4	3.4		4.6	4.6			6.4	9.1	
90	101.6				2.50	2.50		3.24	3.24			4.24	5.45	
100	114.3				3.6	3.6		4.9	4.9			6.4	9.7	
125	141.3				3.39	3.39		4.47	4.47			5.61	7.77	
150	168.3				3.7	3.7		5.1	5.1			7.1	10.2	
200	219.1				4.05	4.05		5.41	5.41			7.25	9.50	
250	273.1				3.9	3.9		5.5	5.5			8.7	11.1	
300	323.9				5.44	5.44		7.46	7.46			11.11	13.44	
350	355.6				5.2	5.2		7.0	7.0			9.5	14.0	
400	406.4				8.63	8.63		11.41	11.41			14.92	20.39	
450	457.2				5.5	5.5		7.6	7.6			11.1	15.2	
500	508.0				11.29	11.29		15.27	15.27			21.35	27.8	
550	559.8				5.8	5.8		8.1	8.1					
600	609.6				13.57	13.57		18.63	18.63					
650	659.4				6.0	6.0		8.6	8.6		11.1		13.5	17.1
700	711.2				16.07	16.07		22.32	22.32		28.32		33.54	41.03
750	762.0				6.6	6.6		9.5	9.5			12.7	15.9	19.1
800	812.8				21.77	21.77		30.97	30.97		40.26		49.11	57.43
850	863.6				7.1	7.1		11.0	11.0		14.3		18.3	22.0
900	914.4				28.26	28.26		42.56	42.56		54.2		67.56	79.22
					8.2	8.2	10.3	12.7	12.7	15.1	18.3	20.6	23.0	22.2
					42.55	42.55	53.08	64.64	64.64	75.92	90.44	100.92	111.27	107.92
					9.3	9.3	12.7	12.7	15.1	18.3	21.4	25.4	28.6	26.4
					60.31	60.31	81.55	81.55	96.01	114.75	133.06	165.15	172.33	155.15
					9.5	10.3	14.3	12.7	17.5	21.4	25.4	28.6	33.3	25.4
					73.88	79.73	108.96	97.46	132.08	159.01	186.75	208.14	236.76	186.97
					9.5	11.1	15.1	12.7	19.1	23.8	27.8	31.8	35.7	
					81.33	94.55	126.71	107.39	159.10	194.96	224.65	253.56	281.70	
					9.5	12.7	16.7	12.7	21.4	26.2	31.0	36.5	40.5	
					93.27	123.30	160.12	123.30	203.53	245.56	286.64	333.19	365.35	
					9.5	14.3	19.1	12.7	23.9	29.4	34.9	39.7	45.2	
					105.16	155.80	205.74	139.15	254.55	309.82	363.56	408.26	459.37	
					9.5	16.1	20.6	12.7	26.2	32.6	38.1	44.5	50.0	
					117.15	183.42	247.83	155.12	311.17	381.53	441.49	508.11	564.81	
					9.5	12.7	16.7	12.7	28.6	34.9	41.3	47.6	54.0	
					129.13		22.2	12.7	373.83	451.42	527.02	600.63	672.26	
					9.5	17.5	24.6	12.7	31.0	38.9	46.0	52.4	59.5	
					141.12	209.64	255.41	187.06	442.09	547.71	649.03	720.15	808.22	
					9.5			12.7						
					152.07			202.72						
					9.5			12.7						
					164.65			218.69						
					9.5			12.7						
					176.84			234.87						
					9.5	17.5		12.7						
					188.82	342.81		250.64						
					9.5	17.5		12.7						
					200.31	364.99		266.84						
					9.5	19.1		12.7						
					212.50	420.40		282.27						

Wall Thickness = mm  
Weight = kg/m (plain end mass)  
5s, 10s, 40s, 80s - ANSI B36.19

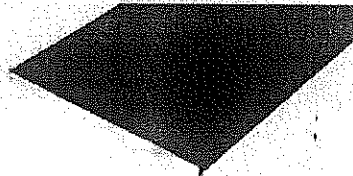
**主要產品** : Major rolled products:

產品名稱 Shapes and types of steel bars

產品 Products

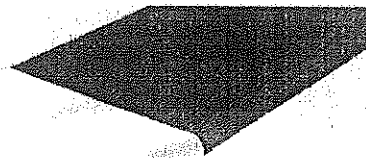
規格 Sizes

Flat bars  
窄幅鋼板



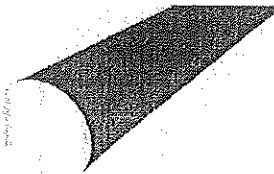
Width: 19-300mm  
Thickness: 3-38mm

Flat bars  
with round edges  
窄幅鋼板(圓邊)



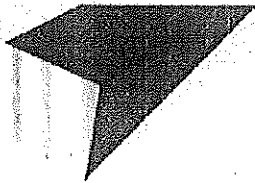
Width: 25-125mm  
Thickness: 5-24mm

Round bars  
圓棒



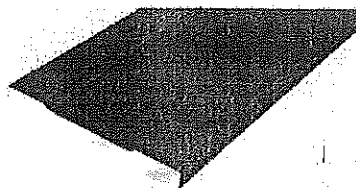
Diameter: 14-80mm

Square bars  
方鋼



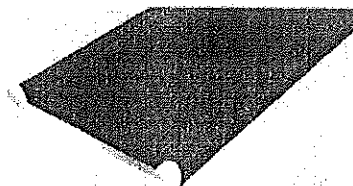
Length of sides:  
9.52-75mm

I-bars  
Non-slip I-bars  
I型鋼



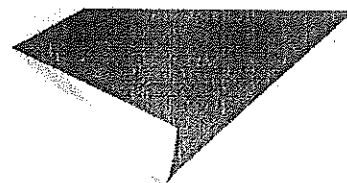
Width: 25-90mm  
Thickness: 5 and 7mm

Small Channel bars  
小槽鐵



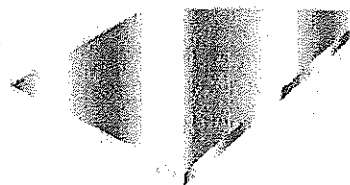
依客戶訂購生產

Channel bars  
槽鐵



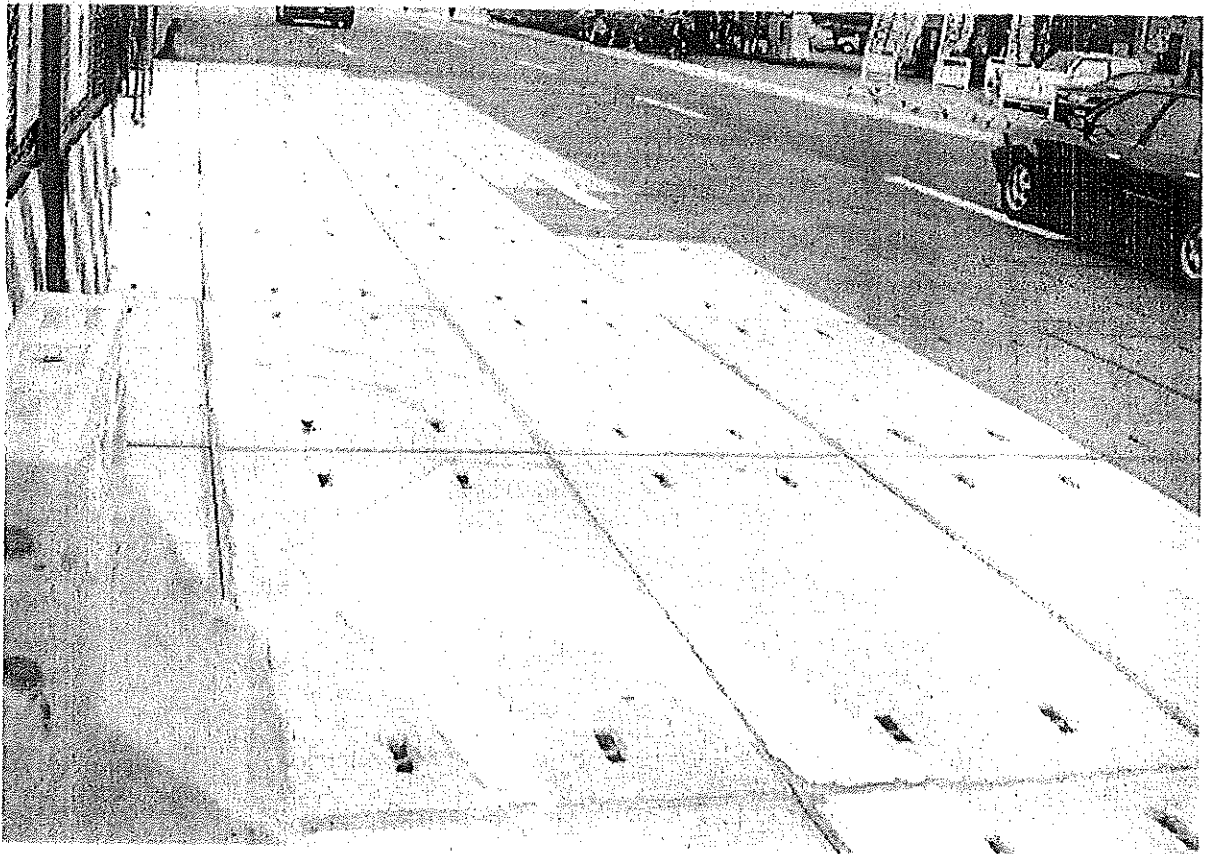
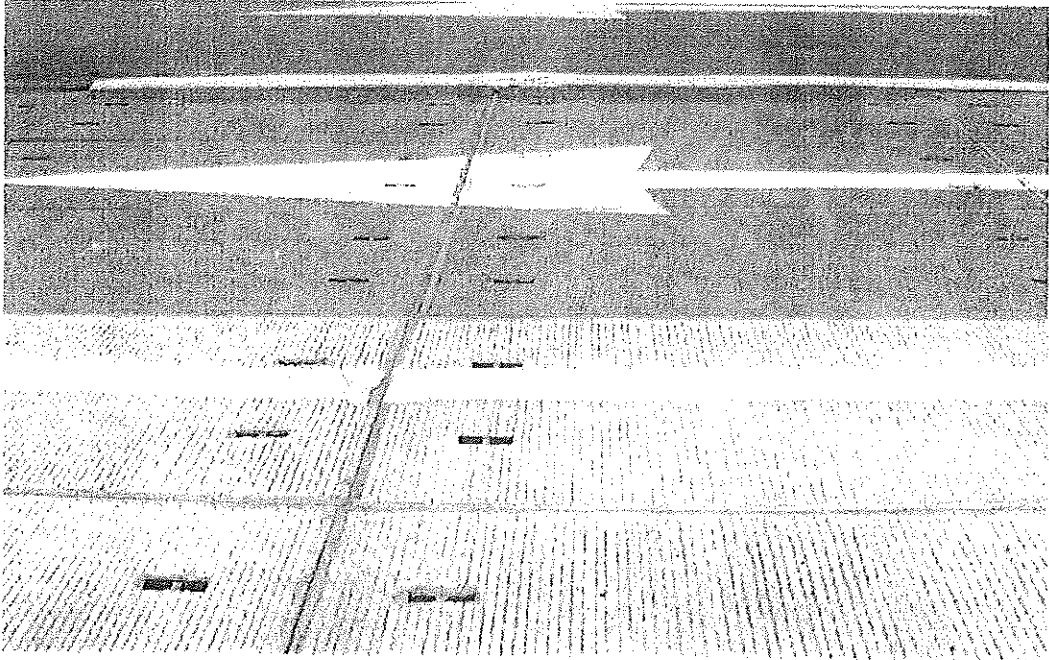
Width: 3". 4". 5". 6". 7". 8"

Cold Drawing bars  
磨光平鐵

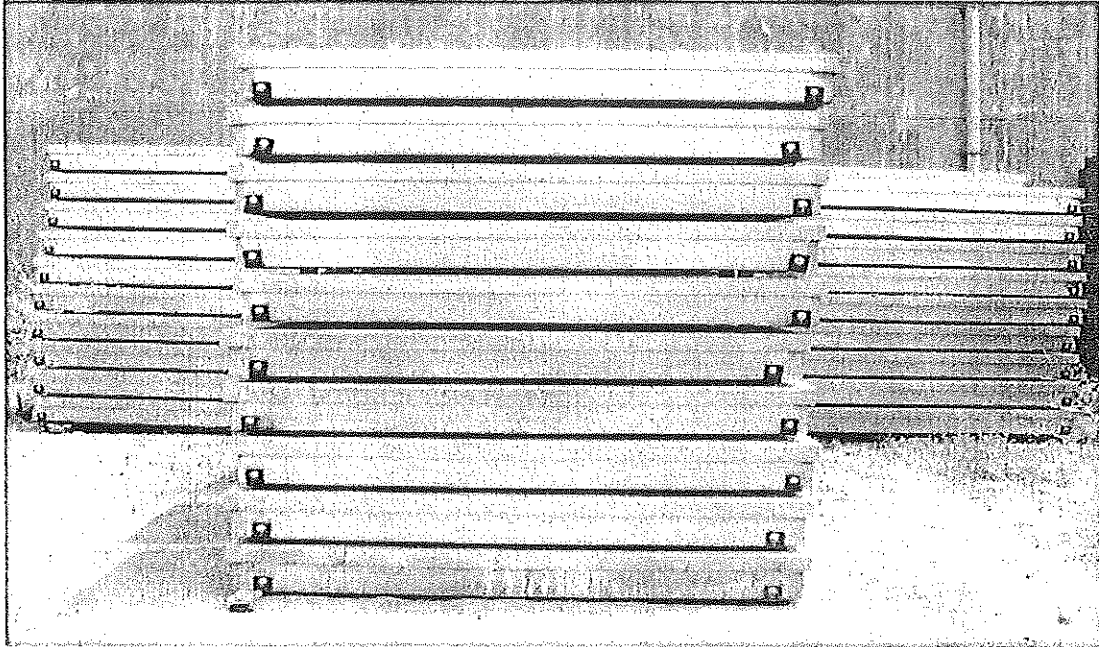


Width: 22-65mm  
Thickness: 6~25mm

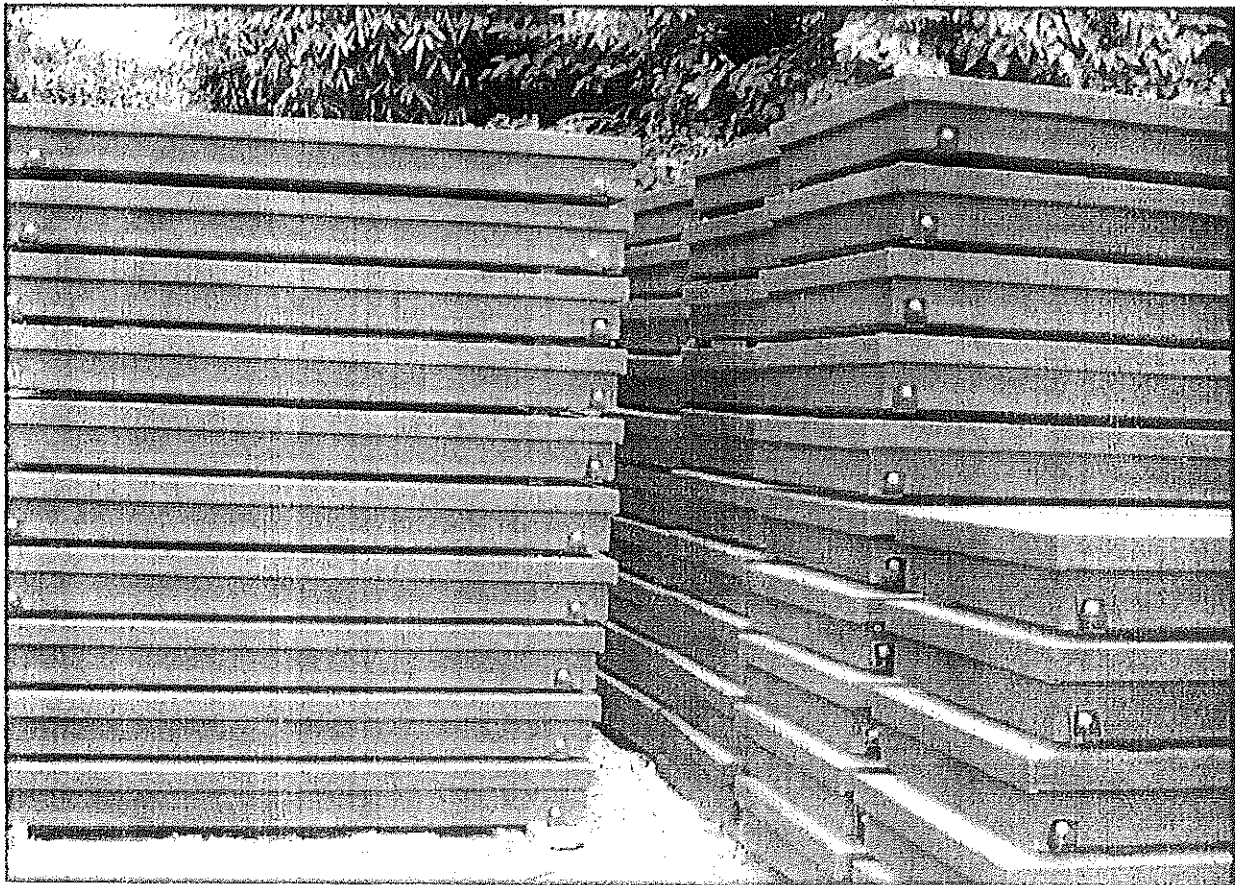
# STEEL DECK FOR ROADWAY CONSTRUCTION



# STEEL DECK FOR ROADWAY CONSTRUCTION



SIZE: 2000mm x 1000mm x 200mm  
3000mm x 1000mm x 200mm  
780kg/pcs





A great benefit to waste incineration plants where exhaust gases must be rapidly cooled to curb dioxin emissions

## Hydrochloric/Sulfuric-acid Dew-point Corrosion-resistant Steel

# S-TEN

### Features

- ◆ Hydrochloric-acid dew-point corrosion- Resistant steel-developed by Nippon Steel
- ◆ High resistance to hydrochloric and sulfuric-acid dew-point corrosion that occurs in the flue-gas treatment equipment of waste incineration plants
- ◆ Superior to ordinary steel in strength, weldability and ease of application and to stainless steel in economy
- ◆ Best track record in the market for successful use in thermal power stations and waste incineration plants (based on Nippon Steel's data)
- ◆ Available in a rich array of products-hot-rolled steel sheets, cold-rolled steel sheets and pipe and tubes

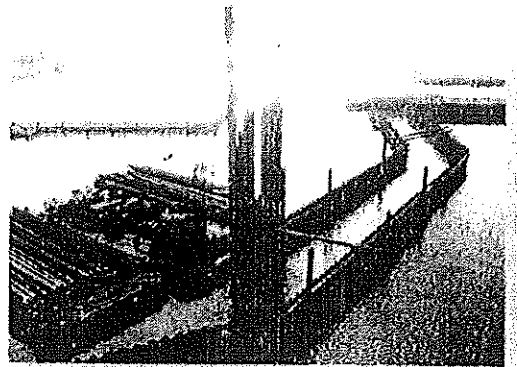
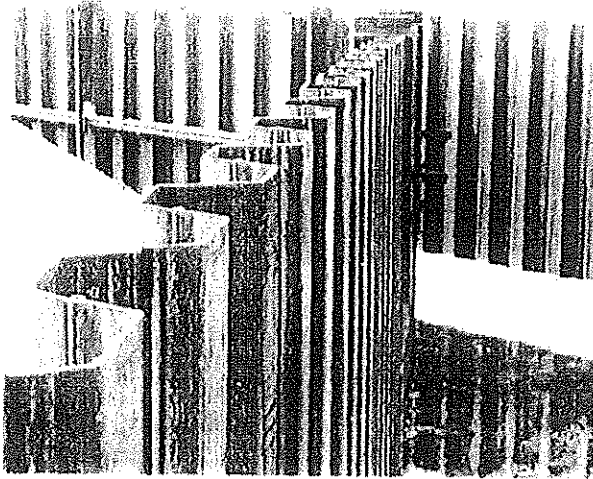
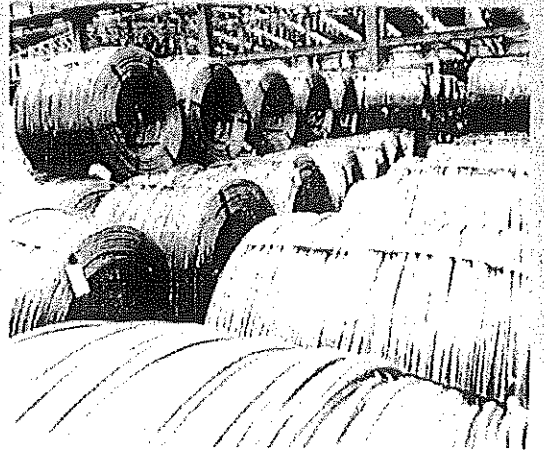
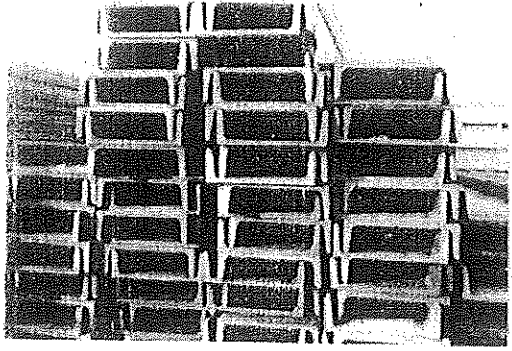
## Selection Criteria and Application Examples of S-TEN

### Selection Criteria for S-TEN

Steel temperature in equipment operation	Application examples	Operation method		Reference
		Continuous	Semi-Continuous / Batch	
500°C or more		S-TEN (unsuitable)		
500°C-350°C	Inlet duct of gascooler	S-TEN 2		In operation: 0.3mm/y or under 2-3µm/start or stop
350°C-Sulfuric-acid dew point	Gascooler	S-TEN 1	S-TEN 2	In operation: 0.1mm/y or under 2-3µm/start or stop
Sulfuric-acid dew point- (Hydrochloric-acid dew point)	Gascooler Bag-filter casing Air preheater Flue, stack	S-TEN 1		About 0.2 mm/y
Water dew point	Stack Footing, top nozzle	S-TEN 1	+Acid-resistant painting	0.1 mm/y or under

### Examples of S-TEN Applications in Waste Incineration Flue-gas Treatment Equipment and Environmental-protection Equipment

Application targets	Application record			Precautions in use
	Application section	Type of S-TEN	Approx. Plate thickness(mm)	
Gascooler	Casing	S-TEN 1	4.5-9.0	Casing or duct temperatures can be reduced by 20-70°C depending on the heat-insulation condition of casing and duct. The size of mist droplets becomes large due to the deterioration of nozzle hole, and when these mist droplets reach casing or duct without evaporation, there are cases in which unexpectedly severe corrosion occurs. Accordingly, it is necessary to control the deterioration of spray nozzles.
	Duct	S-TEN 2		
Bagfilter Dry-type dust collector	Ash raking-out blade	S-TEN 2	12.0-20.0	S-TEN2 is most suitable as the material for blades to rake out ashes piled at the bottom of gascooler. Application of S-TEN allows avoidance of stress-corrosion cracking due to chlorides in the ash.
	Casing	S-TEN 1	3.2-8.0	It is supposed that the temperature of dust-collecting plates is the same as the gas temperature. In case of ash piling, the absorbed H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> absorbs moisture, and as a result there are cases in which unexpectedly severe corrosion occurs. Accordingly, it is necessary to prevent the piling of ashes.
	Duct	S-TEN 1-EX		
Dust collecting plate	S-TEN 2	1.2-2.3		
Air Preheater	Tube-type pipe	S-TEN 1	2.6-3.5	There are many cases in which the application is constantly subjected to dew points, and accordingly the effect of S-TEN application in such equipment is large. S-TEN1 electric resistance-welded tube is most suitable for such application. S-TEN1EX with excellent work ability is most suitable as the material for spiral fins.
		S-TEN 1-EX	0.6-1.2	
Flue	Casing	S-TEN 1	4.5-9.0	Unpainted or acid-resistant painted use of S-TEN1 is suitable for this application. In case when the gas temperature become lower than that of water dew point, drains are accumulated, and as a result there are cases in which unexpectedly severe corrosion occurs. Accordingly, it is recommended to apply the countermeasures to conduct sufficiently drain discharge or to prevent the lowering of steel sheet temperature by means of the external heat insulation system.
	Expansion	S-TEN 2		
Steel stack	Internal cylinder	S-TEN 1	6.0-12.0	

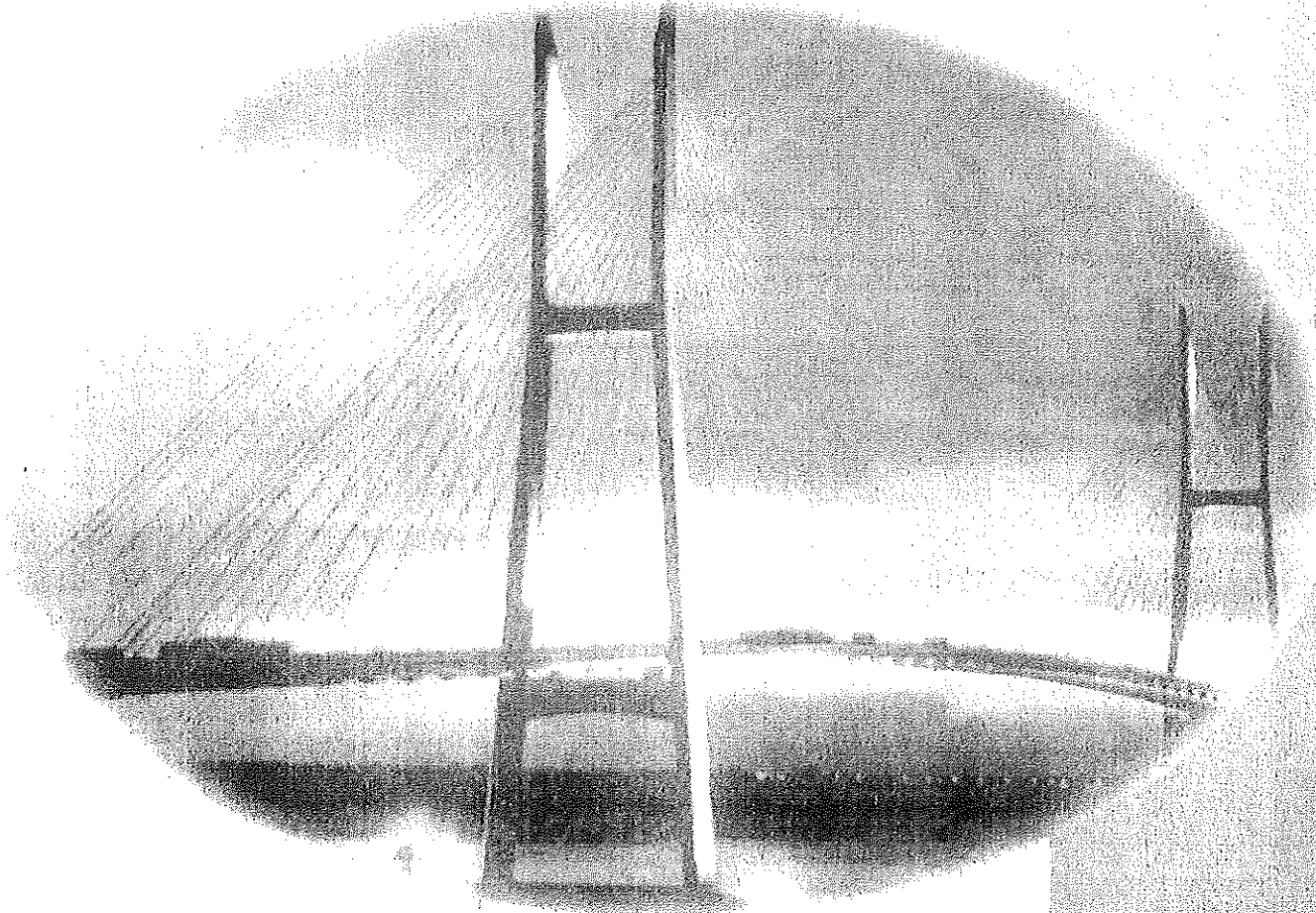


HWA HSING & CO.,

HWA HSING & CO., **HWA HSING & CO.** & CO.,

HWA HSING & CO.,

HWA HSING & CO.,



**HWA HSING & CO.,**

欣政貿易 / 星記鋼鐵股份有限公司

**HEAD OFFICE:**

Add: 12F.A, 24, Chi Lin Road, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-25319167 - Fax: 886-2-25633007

E-mail: h5673374@ms29.hinet.net

**HOCHIMINH REPRESENTATIVE OFFICE:**

Tower C Thuan Kieu Plaza / C1102, 190 Hong Bang St.,

Ward 15, Dist. 5, HCMC, V.N

Tel : 84-8-9560091 - FAX : 84-8-9560092

Email: hwahsing@hcm.vnn.vn